

**BẢNG GIẢI SO SÁNH NỘI DUNG DỰ THẢO**  
**Thông tư thay thế Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-CĐSVN ngày /9/2024 của Cục ĐSVN)

<b>Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT</b>	<b>Nội dung sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Giải thích lý do</b>
Căn cứ Luật Xây dựng 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;		Đề nghị bỏ vì Luật Xây dựng không phải là căn cứ ban hành Thông tư này
Căn cứ Luật Đường sắt năm 2017;	Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16 tháng 6 năm 2017;	Sửa lại cho đầy đủ
Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;	Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;	Cập nhật quy định mới
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;		Đề nghị bỏ vì Nghị định này không phải là căn cứ ban hành Thông tư này
Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản	Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung	Giữ nguyên nội dung

<b>Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT</b>	<b>Nội dung sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Giải thích lý do</b>
phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.	cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;	
Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;	Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;	Cập nhật quy định mới
	Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư, quản lý;	Đề nghị bổ sung căn cứ để đồng bộ nội dung quy định liên quan đến công tác bảo trì tài sản KCHT ĐS quốc gia sau khi giao tài sản cho Tổng công ty ĐSVN theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam,	Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam,	Giữ nguyên nội dung.
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.	Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.	Giữ nguyên nội dung
<b>Chương I</b> <b>QUY ĐỊNH CHUNG</b>	<b>Chương I</b> <b>QUY ĐỊNH CHUNG</b>	Giữ nguyên tên chương
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b>	<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b>	Giữ nguyên tên điều
1. Thông tư này quy định về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.	1. Thông tư này quy định về quản lý kết cấu hạ tầng và bảo trì công trình đường sắt quốc gia.	Đề nghị sửa lại cho rõ nghĩa với lý do: 1. Điểm a khoản 2 Điều 21 Luật ĐS quy định Bộ trưởng Bộ GTVT quy định việc quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia. 2. Khoản 15 Điều 3 Luật ĐS quy định khái niệm “Kết cấu hạ tầng đường sắt” gồm công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
		<p>và hành lang an toàn giao thông đường sắt.</p> <p>3. Theo quy định của pháp luật về xây dựng, quy trình bảo trì và tiêu chuẩn áp dụng được thiết kế đồng bộ với nội dung bảo trì công trình, hạng mục công trình;</p> <p>4. Đối với phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt là công tác quản lý, bảo vệ. Tính chất các công việc này là hoàn toàn khác nhau. Do đó, khoản này cần được thiết kế đồng bộ với quy định của pháp luật về xây dựng.</p>
<p>2. Đối với công tác cứu chữa, khắc phục hậu quả bão lũ, thực hiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt.</p>		<p>Đề nghị bỏ với lý do</p> <p>1. Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, sửa chữa đột xuất công trình được thực hiện khi bộ phận công trình, công trình bị hư hỏng do chịu tác động đột xuất như gió, bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy và những tác động đột xuất khác. Như vậy, việc sửa chữa, khắc phục hậu quả thiên tai thuộc trường hợp sửa chữa công trình và nằm trong hoạt động bảo trì công trình.</p> <p>2. Công trình khắc phục sự cố thiên tai từ trước đến nay đều được triển khai theo kế hoạch bảo trì, do đó thuộc phạm vi điều chỉnh của thông tư này.</p> <p>3. Do tính chất công việc phải thực hiện ngay để khắc phục hậu quả thiệt hại nên về trình tự thực hiện được dẫn chiếu sang Thông tư 17/2021/TT-BGTVT về khắc phục sự cố, thiên tai (sửa đổi đồng bộ tại Điều về</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
	2. Thông tư này không áp dụng đối với đường sắt tốc độ cao.	thực hiện kế hoạch bảo trì).  Đề nghị bổ sung khoản này với lý do: 1. Theo quy định tại khoản 10 Điều 3 Luật DS, đường sắt tốc độ cao là một loại hình của đường sắt quốc gia có tốc độ thiết kế từ 200 km/h trở lên, có khổ đường 1.435 mm, đường đôi, điện khí hóa. 2. Dự án đường sắt tốc độ cao hiện nay đang được Chính phủ và Bộ GTVT báo cáo Quốc hội về chủ trương đầu tư, do đó thời gian tới chưa có loại hình này, mặt khác đây là công trình đặc biệt quan trọng với các yêu cầu kỹ thuật cao nên việc quản lý, bảo trì theo phương pháp hoàn toàn khác, chưa đủ điều kiện để nghiên cứu, xây dựng nội dung trong Thông tư này.
<b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b>	<b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b>	Giữ nguyên tên điều
Thông tư này áp dụng với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt và bảo trì công trình đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư.	Thông tư này áp dụng đối với: 1. Cục Đường sắt Việt Nam. 2. Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt. 3. Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến công tác quản lý kết cấu hạ tầng và bảo trì công trình đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư.	Đề nghị sửa lại để làm rõ đối tượng áp dụng cụ thể
<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>	<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>	Giữ nguyên tên điều
1. Quy trình bảo trì công trình đường sắt là tài liệu quy định về trình tự, nội dung và chỉ dẫn thực hiện các công việc bảo trì công trình đường sắt.		Đề nghị bỏ, khái niệm “Quy trình bảo trì” thực hiện theo quy định tại khoản 14 Điều 2 Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
<p>2. Bảo trì công trình đường sắt là tập hợp các công việc nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong quá trình khai thác sử dụng.</p>	<p>1. Bảo trì công trình đường sắt là tập hợp các công việc nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình đường sắt theo quy định của thiết kế hoặc Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.</p>	<p>Đề nghị sửa lại cho phù hợp với tính chất công việc bảo trì công trình đường sắt, bảo đảm đồng bộ với khoản 13 Điều 2 Nghị định 06/2021/NĐ-CP.</p>
	<p>2. Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản là doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được Thủ tướng Chính phủ giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư, quản lý theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p>	<p>Đề nghị bổ sung khoản này để xác định chủ thể được giao quản lý tài sản theo Quyết định số 797/QĐ-TTg ngày 05/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ.</p>
<p>3. Kiểm tra công trình đường sắt là việc quan sát bằng trực quan hoặc bằng thiết bị chuyên dụng để đánh giá hiện trạng công trình nhằm phát hiện kịp thời các dấu hiệu xuống cấp, những hư hỏng của công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình để có biện pháp xử lý kịp thời. Công tác kiểm tra công trình đường sắt bao gồm kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.</p>	<p>3. Kiểm tra công trình đường sắt là việc quan sát bằng trực quan hoặc bằng thiết bị chuyên dụng để đánh giá hiện trạng công trình nhằm phát hiện kịp thời các dấu hiệu xuống cấp, những hư hỏng của công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình để có biện pháp xử lý kịp thời. Công tác kiểm tra công trình đường sắt bao gồm kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.</p>	<p>Giữ nguyên nội dung</p>
<p>4. Quan trắc công trình đường sắt là hoạt động theo dõi, đo đạc, ghi nhận sự biến đổi về hình học, biến dạng, chuyển dịch và các thông số kỹ thuật khác của công trình và môi trường xung quanh theo thời gian.</p>		<p>Đề nghị bỏ, khái niệm “Quan trắc công trình” thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị định 06/2021/NĐ-CP.</p>
<p>5. Kiểm định chất lượng công trình đường sắt là hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng hoặc đánh giá nguyên nhân hư hỏng, giá trị, thời gian sử dụng</p>		<p>Đề nghị bỏ, khái niệm “Kiểm định xây dựng” thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 2 Nghị định 06/2021/NĐ-CP.</p>

<b>Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT</b>	<b>Nội dung sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Giải thích lý do</b>
và các thông số kỹ thuật khác của bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình hoặc công trình đường sắt thông qua quan trắc, thí nghiệm kết hợp với việc tính toán, phân tích.		
6. Bảo dưỡng công trình đường sắt là hoạt động theo dõi, chăm sóc, sửa chữa những hư hỏng nhỏ của công trình và thiết bị lắp đặt vào công trình, được tiến hành thường xuyên, định kỳ để duy trì công trình ở trạng thái khai thác, sử dụng bình thường và hạn chế phát sinh các hư hỏng công trình.	4. Bảo dưỡng công trình đường sắt là hoạt động theo dõi, chăm sóc, sửa chữa những hư hỏng nhỏ của công trình và thiết bị lắp đặt vào công trình; thay thế bộ phận, thiết bị của công trình để việc khai thác sử dụng công trình đảm bảo an toàn. Công tác bảo dưỡng công trình đường sắt được tiến hành thường xuyên, định kỳ để duy trì công trình ở trạng thái khai thác, sử dụng bình thường và hạn chế phát sinh các hư hỏng công trình; tuần cầu, tuần đường; tổ chức gác đường ngang để bảo an toàn giao thông và trực giải quyết trở ngại thiết bị điều hành chạy tàu.	<p>Đề nghị sửa đổi cho phù hợp với việc áp dụng thực tế.</p> <p>Hiện nay, việc gác đường ngang và trực giải quyết trở ngại thiết bị được kết cấu trong nhiệm vụ bảo dưỡng công trình.</p>
7. Sửa chữa công trình đường sắt là việc khắc phục, khôi phục, cải tạo hoặc thay thế những hư hỏng của bộ phận công trình, thiết bị, cấu kiện công trình hay toàn bộ công trình được phát hiện trong quá trình khai thác, sử dụng nhằm đảm bảo sự làm việc bình thường, an toàn của công trình và an toàn giao thông vận tải đường sắt. Sửa chữa công trình đường sắt bao gồm sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất:	5. Sửa chữa công trình đường sắt là việc khắc phục, khôi phục, cải tạo hoặc thay thế những hư hỏng của bộ phận công trình, thiết bị, cấu kiện công trình hay toàn bộ công trình được phát hiện trong quá trình khai thác, sử dụng nhằm đảm bảo sự làm việc bình thường, an toàn của công trình và an toàn giao thông vận tải đường sắt. Sửa chữa công trình đường sắt bao gồm sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất:	Giữ nguyên nội dung
a) Sửa chữa định kỳ công trình đường sắt là sửa chữa hư hỏng hoặc cải tạo, thay thế bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình bị hư hỏng được thực hiện định kỳ theo quy định của quy trình	a) Sửa chữa định kỳ công trình đường sắt là sửa chữa hư hỏng hoặc cải tạo, thay thế bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình bị hư hỏng được thực hiện định kỳ theo quy	Giữ nguyên nội dung

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
bảo trì và kế hoạch bảo trì được duyệt;	định của quy trình bảo trì và kế hoạch bảo trì được duyệt;	
b) Sửa chữa đột xuất công trình đường sắt là sửa chữa được thực hiện khi bộ phận công trình, công trình bị hư hỏng do chịu các tác động đột xuất như gió, bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy và những tác động đột xuất khác hoặc khi bộ phận công trình, công trình có biểu hiện xuống cấp ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, vận hành, khai thác công trình.	b) Sửa chữa đột xuất công trình đường sắt là sửa chữa được thực hiện khi bộ phận công trình, công trình bị hư hỏng do chịu các tác động đột xuất như gió, bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy và những tác động đột xuất khác hoặc khi bộ phận công trình, công trình có biểu hiện xuống cấp ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, vận hành, khai thác công trình.	Giữ nguyên nội dung
8. Nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước là doanh nghiệp, tổ chức thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt theo hợp đồng đặt hàng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.		Đề nghị bỏ vì cơ chế thực hiện triển khai thực hiện quản lý, bảo trì KCHT đường sắt đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Đề án QLTS. Theo đó, các chủ thể đã được xác định rõ.
9. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia là đơn vị được nhà nước giao, cho thuê hoặc chuyên nhượng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo quy định của pháp luật.		<p>Đề nghị bỏ với lý do:</p> <p>1. Cơ chế thực hiện triển khai thực hiện quản lý, bảo trì KCHT đường sắt đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Đề án QLTS. Theo đó, các chủ thể đã được xác định rõ.</p> <p>2. Nội dung dự thảo đã làm rõ các chủ thể thực hiện quản lý, bảo trì. Không còn sử dụng thuật ngữ doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt</p>
	6. Công tác khác là nội dung được xác định theo kế hoạch bảo trì bao gồm các nhiệm vụ: kiểm định công trình; lập, thẩm tra quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt; xây dựng, thẩm tra định mức kinh tế - kỹ thuật bảo	<p>Đề nghị bổ sung khoản này với lý do:</p> <p>1. Công tác khác được phê duyệt hàng năm trong kế hoạch bảo trì là các nhiệm vụ để phục vụ cho công tác quản lý, bảo trì KCHT đường sắt quốc gia.</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
	<p>trì công trình đường sắt; trông coi bảo quản vật tư thu hồi từ công tác bảo trì công trình đường sắt; tháo dỡ, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt; lập, cập nhật hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt; cắm mốc giới đất dành cho đường sắt.</p>	<p>2. Theo dõi từ năm 2014 trở lại đây, nhóm công tác khác được phê duyệt trong kế hoạch bảo trì hàng năm gồm những nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập, điều chỉnh quy trình bảo trì.</li> <li>- Lập, thẩm tra, điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật.</li> <li>- Kiểm định công trình.</li> <li>- Trông coi, bảo quản vật tư thu hồi từ dự án.</li> <li>- Tháo dỡ công trình, tài sản KCHT đường sắt.</li> <li>- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.</li> <li>- Lập hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt và cắm mốc giới đất dành cho đường sắt.</li> </ul>
	<p>7. Cơ sở dữ liệu về bảo trì công trình đường sắt là tập hợp các thông tin về công trình và lịch sử bảo trì công trình đường sắt được cập nhật, khai thác sử dụng trên hệ thống hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt (VNRA-MIS).</p>	<p>Đề nghị bổ sung khoản này với lý do:</p> <p>1. Khoản 3 Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định, chi phí bảo trì công trình bao gồm chi phí xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về bảo trì công trình xây dựng.</p> <p>2. Dự án hỗ trợ kỹ thuật Xây dựng hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt (VNRA-MIS) thuộc Chương trình hỗ trợ kỹ thuật ngành giao thông vận tải sử dụng viện trợ không hoàn lại của Chính phủ</p>



Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
		<p>Ốt-xtrây-li-a<sup>1</sup> đã hoàn thành, hệ thống cơ sở dữ liệu đã từng bước cập nhật, làm sạch và chuyển giao cho Cục ĐSVN để tổ chức khai thác. Quyền truy cập các sử dụng đã được cấp cho các cơ quan, tổ chức có liên quan.</p> <p>Mục tiêu cụ thể của dự án này là: Thu thập, chuẩn hoá dữ liệu danh mục tài sản, hiện trạng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia với đầy đủ các trường thông tin phục vụ công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt (cầu, đường, hầm, thông tin và tín hiệu, giao cắt đường sắt, v.v...); quy hoạch, danh mục dự án đầu tư phát triển, kế hoạch quản lý và bảo trì kết cấu hạ tầng.</p> <p>Hệ thống đang được vận hành với tính năng cung cấp thông tin chi tiết về công trình đường sắt, lịch sử bảo trì công trình đường sắt.</p> <p>Xác định cơ sở dữ liệu về bảo trì công trình đường sắt trong thời gian tới sẽ là công cụ để thực hiện quản lý KCHTĐS hiệu quả và đồng bộ. Việc đưa khái niệm này thông tư nhằm mục đích thể chế hóa công tác lập, cập nhật, khai thác sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu về công trình và theo dõi quá trình bảo trì công trình nhà nước.</p> <p>Nội dung này cũng bảo đảm Quyết định số 2269/QĐ-BGTVT ngày 08/12/2020 của Bộ GTVT ban hành Chương trình Chuyển đổi</p>

<sup>1</sup> Quyết định số 2124/QĐ-BGTVT ngày 13/12/2021, số 264/QĐ-BGTVT ngày 20/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án Xây dựng hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt (VNRA-MIS) thuộc Hợp phần B Chương trình Aus4Transport.

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
		số của Bộ GTVT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, theo đó mục tiêu đến năm 2025, tất cả các kế hoạch quản lý bảo trì, sửa chữa các tài sản kết cấu hạ tầng giao thông được ứng dụng công nghệ thông tin để tự động hóa trong công tác lập kế hoạch, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.
<p style="text-align: center;"><b>Chương II</b> <b>QUẢN LÝ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Chương II</b> <b>QUẢN LÝ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT</b></p>	Giữ nguyên tên chương
<p><b>Điều 4. Yêu cầu đối với công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt</b></p>	<p><b>Điều 4. Yêu cầu đối với công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt</b></p>	Giữ nguyên tên điều
<p>1. Quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được thực hiện thống nhất, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và trách nhiệm phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị.</p>	<p>1. Công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được thực hiện thống nhất, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và trách nhiệm phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị.</p>	Đề nghị sửa lại câu từ cho rõ ràng
<p>2. Tách bạch giữa quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p>		Đề nghị bỏ vì nội dung này đã được quy định tại khoản 4 Điều 4 của Luật Đường sắt, không cần phải nhắc lại.
<p>3. Toàn bộ kết cấu hạ tầng đường sắt đều được nhà nước giao cho đối tượng quản lý và đối tượng sử dụng, kinh doanh theo quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt được nhà nước giao cho đối tượng quản lý và đối tượng sử dụng, kinh doanh theo quy định của pháp luật.</p>	Đề nghị sửa lại câu từ cho rõ ràng
<p><b>Điều 5. Nội dung công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt</b></p>	<p><b>Điều 5. Nội dung công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt</b></p>	Giữ nguyên tên điều
<p>1. Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định của pháp luật.</p>		<p>Đề nghị bỏ vì:</p> <p>1. Quy định dẫn chiếu chung là không cần</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
		thiết. 2. Phạm vi điều chỉnh của Thông tư này không bao gồm công tác quản lý tài sản. 3. Việc quản lý tài sản KCHTĐS được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.
2. Quản lý nguồn tài chính cho quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt và bảo trì công trình đường sắt.	1. Tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch bảo trì, phương án giá dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt; tổ chức lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước chi hoạt động kinh tế đường sắt;	Đề nghị ghép chung khoản 2, khoản 4 và một phần khoản 5 để bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Thông tư và đúng với tính chất công việc đang thực hiện.
3. Quản lý việc xây dựng, ban hành, công bố và thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; định mức, đơn giá, giá sản phẩm, chất lượng dịch vụ công ích đường sắt.	2. Tổ chức thực hiện kế hoạch bảo và quản lý chất lượng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.	Đề nghị sửa lại với lý do: 1. Làm rõ nội dung tổ chức thực hiện kế hoạch bảo và quản lý chất lượng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt. 2. Bỏ các nội dung: - Quản lý công tác xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn và không thuộc phạm vi điều chỉnh của thông tư này. - Quản lý công tác định mức, đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công áp dụng theo quy định về ngân sách nhà nước và không thuộc phạm vi điều chỉnh của thông tư này.
4. Quản lý việc lập, thẩm định, phê duyệt, giao kế hoạch, quyết định phương thức thực hiện, tổ chức thực hiện, quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường		Đề nghị ghép chung khoản 2

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
sắt.		
5. Quản lý việc lập, thẩm định, phê duyệt phương án, kinh phí và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt bão, thiên tai, tai nạn giao thông đường sắt.	3. Tổ chức phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với kết cấu hạ tầng đường sắt.	Đề nghị ghép một phần chung lên khoản 2 và viết lại cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.
6. Quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.		<p>Đề nghị bỏ với lý do:</p> <p>1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật ĐS, hoạt động bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt bao gồm: các hoạt động nhằm bảo đảm an toàn cho công trình đường sắt; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tai nạn; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý hành vi xâm phạm, phá hoại công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang an toàn giao thông đường sắt.</p> <p>2. Nghị định 56/2018/NĐ-CP đã quy định đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của các chủ thể trong việc bảo vệ KCHT ĐS. Nội dung Thông tư này cũng không quy định việc bảo vệ KCHTĐS.</p> <p>Như vậy, quy định này không phản ánh đúng bản chất của việc bảo vệ KCHTĐS, không phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.</p>
7. Lập hồ sơ theo dõi các vị trí hay xảy ra tai nạn giao thông đường sắt, các vị trí làm giảm khả năng thông qua đoàn tàu; hồ sơ theo dõi số vụ tai nạn đường sắt, xác định nguyên nhân ban đầu từng vụ tai nạn.	4. Quản lý, theo dõi và tổ chức xử lý các vị trí công trình xung yếu, có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng.	Đề nghị sửa lại cho rõ ràng, bỏ phần hồ sơ theo dõi số vụ tai nạn do không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.
8. Cập nhật hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường	5. Tổ chức lập hồ sơ, cập nhật cơ sở dữ liệu	Đề nghị ghép chung khoản 8, khoản 9 lại

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
sắt vào hệ thống cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý; thành phần và nội dung hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.	về bảo trì công trình đường sắt.	vì chung tính chất công việc.
9. Cập nhật dữ liệu kết cấu hạ tầng đường sắt vào hệ thống quản lý, theo dõi và giám sát công tác bảo trì công trình đường sắt quốc gia theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.		Đề nghị ghép chung với khoản 8
10. Kiểm tra, thanh tra, giám sát; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt và bảo trì công trình đường sắt theo quy định.		<p>Đề nghị bỏ với lý do:</p> <p>1. Các nội dung thanh tra, giám sát; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm đã có quy định khác của pháp luật, không cần thiết phải dẫn chiếu.</p> <p>2. Nội dung kiểm tra thuộc về bảo trì công trình theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP.</p>
11. Báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.	6. Báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.	Giữ nguyên nội dung
<b>Điều 6. Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt</b>	<b>Điều 6. Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo trì công trình đường sắt</b>	Đề nghị ghép chung hồ sơ quản lý và hồ sơ bảo trì.
1. Mỗi công trình đường sắt đều phải lập hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bao gồm: Hồ sơ quản lý kỹ thuật công trình và hồ sơ quản lý hành lang an toàn giao thông đường sắt để phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.	1. Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được lập theo cho từng loại công trình đường sắt, bảo đảm phù hợp với phạm vi quản lý và được cập nhật thường xuyên để phục vụ công tác bảo trì công trình đường sắt. Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt bao gồm hồ sơ trạng thái kỹ thuật công trình và hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt được quy định như sau:	<p>Đề nghị sửa với lý do:</p> <p>1. Trên thực tế quản lý hiện nay, hồ sơ quản lý được cập nhật, bổ sung thường xuyên theo kết quả bảo trì để tra cứu, sử dụng trong quá trình quản lý, bảo trì.</p> <p>2. Hồ sơ này được các Công ty cổ phần đường sắt, TTTHĐS trực tiếp xây dựng, cập nhật và sử dụng. Khi cần thiết, cơ quan chức năng yêu cầu đề nghị cung cấp, trích xuất thông tin hiện trạng để phục vụ báo cáo đột xuất.</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
		<p>3. Trong thời gian tới, hồ sơ này sẽ được cập nhật vào cơ sở dữ liệu phục vụ công tác bảo trì để sử dụng thống nhất, đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.</p>
<p>2. Hồ sơ quản lý kỹ thuật công trình được lập cho từng công trình, hạng Mục công trình theo từng tuyến đường sắt và theo từng phạm vi quản lý (khu gian, khu đoạn). Hồ sơ quản lý kỹ thuật công trình đường sắt bao gồm: hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành, bảo trì công trình theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây Dựng; hồ sơ hoàn thành bảo trì công trình và các tài liệu khác theo quy định của quy trình bảo trì công trình đường sắt và tại phụ lục này. Thành Phần hồ sơ chủ yếu cụ thể như sau:</p> <p>a) Hồ sơ quản lý, vận hành, bảo trì công trình đường sắt:</p> <p>Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng;</p> <p>Nhiệm vụ khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát xây dựng công trình;</p> <p>Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư xác nhận (có danh Mục bản vẽ kèm theo) và các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công;</p> <p>Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo);</p> <p>Các kết quả quan trắc, đo đạc, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu công trình (nếu có) trong quá trình thi công,</p>	<p>a) Hồ sơ trạng thái kỹ thuật công trình:</p> <p>Hồ sơ trạng thái kỹ thuật công trình thể hiện vị trí, phạm vi, quy mô; đặc tính kỹ thuật; thời gian xây dựng, sửa chữa; thời điểm kiểm tra và tình trạng kỹ thuật hiện tại của công trình;</p> <p>Hồ sơ trạng thái kỹ thuật công trình được lập theo Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt gồm các nội dung chủ yếu: bản vẽ mặt bằng, mặt cắt đại diện công trình; lý lịch kỹ thuật kiểm tra theo dõi công trình và bảng tổng hợp trạng thái kỹ thuật công trình;</p> <p>Bảng tổng hợp trạng thái kỹ thuật công trình đường sắt được lập theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;</p>	<p>Đề nghị sửa với lý do:</p> <p>1. Lược bỏ các nội dung liên quan đến hồ sơ bảo trì công trình để tránh trùng lặp.</p> <p>2. Quy định những nội dung cơ bản và mang tính bắt buộc, các nội dung hướng dẫn chi tiết đề nghị chuyển sang Quy trình bảo trì (hiện đang được Cục ĐSVN, Tổng công ty ĐSVN và đơn vị tư vấn đang triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành trong năm 2025).</p> <p>3. Với nội dung dự thảo này, hồ sơ hiện nay chỉ phải kết cấu lại thành phần và không ảnh hưởng nhiều đến nội dung hồ sơ, đồng thời, sẽ lược bỏ được những nội dung quy định chưa hợp lý mà từ trước đến nay chưa thực hiện được.</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
<p>danh Mục các thiết bị, phụ tùng, vật tư dự trữ thay thế và các tài liệu khác có liên quan;</p> <p>Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình;</p> <p>Quy trình vận hành, khai thác công trình; quy trình bảo trì công trình;</p> <p>Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có);</p> <p>Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng Mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng của chủ đầu tư;</p> <p>Thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng.</p> <p>b) Hồ sơ hoàn thành bảo trì công trình đường sắt bao gồm:</p> <p>Hồ sơ hoàn thành bảo dưỡng công trình: Nội dung, thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 53 của Quy trình bảo trì công trình đường sắt đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2015; hồ sơ xác nhận hoàn thành công tác bảo dưỡng công trình đường sắt;</p> <p>Hồ sơ hoàn thành sửa chữa định kỳ công trình: Nội dung, thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 54 của Quy trình bảo trì công trình đường sắt đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2015;</p> <p>Hồ sơ hoàn thành sửa chữa đột xuất công trình: nội dung, thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 55 của Quy trình bảo trì công trình đường sắt đã</p>		

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
<p>được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2015;</p> <p>Lý lịch kỹ thuật và sổ kiểm tra theo dõi công trình: mỗi công trình đều phải có lý lịch kỹ thuật công trình và sổ kiểm tra theo dõi công trình (Bản lý lịch kỹ thuật ghi rõ những đặc điểm kỹ thuật và trạng thái chủ yếu của công trình, ghi rõ tình hình diễn biến, thay đổi cấu tạo qua các lần sửa chữa, gia cố, các sự cố đã xảy ra trong quá trình khai thác, các kết quả kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kết quả kiểm định chất lượng công trình: sổ kiểm tra theo dõi ghi chép các kết quả kiểm tra, theo dõi hư hỏng thường xuyên của từng công trình; Sổ được đóng thành quyển có đóng dấu giáp lai của đơn vị quản lý; mỗi sổ có thể ghi chép cho một công trình hoặc nhiều công trình tùy thuộc điều kiện thực tế của công tác quản lý công trình; hết năm, đơn vị ghi chép phải gửi sổ về đơn vị quản lý để lưu, kiểm tra, đối chiếu);</p> <p>Hồ sơ quản lý chung: hồ sơ quản lý chung công bao gồm, bình đồ duỗi thẳng tuyến đường sắt; mặt bằng bố trí chung ga đường sắt và trắc dọc rút gọn đường sắt (Bình đồ duỗi thẳng tuyến đường sắt: bình đồ duỗi thẳng có tỷ lệ 1/500. Phạm vi lập bình đồ duỗi thẳng: chiều dài theo phạm vi tuyến; chiều rộng tối thiểu hết phạm vi đất dành cho đường sắt và phạm vi các hạng mục công trình của đường sắt. Bình đồ phải thể hiện đầy đủ các yếu tố bình diện, địa hình, địa vật, các công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn, mốc chỉ giới đường sắt. Bình đồ duỗi thẳng phải được cập nhật</p>		



Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
<p>thường xuyên mỗi khi có sự thay đổi, biến động về các yếu tố có liên quan. Mẫu bình đồ duỗi thẳng xem chi tiết tại bản vẽ kèm theo; mặt bằng bố trí chung ga đường sắt: mặt bằng bố trí chung (tỷ lệ 1/500) thể hiện đầy đủ địa hình, địa vật, các công trình phụ trợ có liên quan; phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn, mốc chỉ giới; thể hiện đầy đủ các biểu thông kê ghi, kiến trúc tầng trên, đường cong, chiều dài đường ga; mặt bằng bố trí chung phải được cập nhật thường xuyên mỗi khi có sự thay đổi, biến động về các yếu tố có liên quan; mẫu mặt bằng bố trí chung xem chi tiết tại bản vẽ kèm theo);</p> <p>Trắc dọc rút gọn đường sắt: trắc dọc rút gọn tuyến đường sắt (tỷ lệ cao; dài: 1/200 và 1/1000) thể hiện đầy đủ các yếu tố về bình diện, độ dốc, kiến trúc tầng trên và các công trình phụ trợ liên quan; trắc dọc rút gọn tuyến đường sắt phải được cập nhật thường xuyên mỗi khi có sự thay đổi, biến động về các yếu tố có liên quan. Mẫu trắc dọc rút gọn tuyến đường sắt xem chi tiết tại bản vẽ kèm theo.</p>		
<p>3. Hồ sơ quản lý hành lang an toàn giao thông đường sắt phải được lập cho từng tuyến đường sắt và theo địa giới hành chính quản lý cấp xã, huyện, tỉnh và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện để phục vụ quản lý; hồ sơ quản lý hành lang an toàn giao thông đường sắt bao gồm:</p> <p>a) Bình đồ duỗi thẳng công trình và hành lang an toàn giao thông, trên đó thể hiện đầy đủ các yếu tố chủ yếu, đặc biệt là vị trí, quy mô các công trình lấn chiếm, các công trình vi phạm hành lang an toàn</p>	<p>b) Hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt:</p> <p>Hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt thể hiện thông tin về: phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt theo quy định của Chính phủ về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt; lối đi tự mở qua đường sắt; đường gom, hàng rào ngăn cách giữa đường sắt với đường bộ; công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt;</p>	<p>Đề nghị sửa với lý do:</p> <p>1. Bỏ quy định xác nhận của UBND cấp huyện do quy định này không phù hợp.</p> <p>2. Làm rõ nội dung hồ sơ lập để thể hiện phạm vi bảo vệ công trình, hành lang ATGT ĐS theo quy định tại Nghị định 56/2018/NĐ-CP, làm cơ sở để thực hiện xây dựng, cập nhật các bản vẽ chi tiết theo địa hình (nền đường đắp, đường đào; phạm vi ga, công trình thông tin, tín, tín hiệu đường</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
<p>giao thông;</p> <p>b) Hồ sơ liên quan đến lối đi tự mở phải lập riêng để phục vụ cho công tác quản lý, theo dõi nhằm đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, đường bộ;</p> <p>c) Hồ sơ quản lý đường gom nằm trong hành lang an toàn giao thông đường sắt bao gồm hồ sơ hoàn công, hồ sơ thiết kế, giấy phép thi công và các văn bản liên quan khác;</p> <p>d) Hồ sơ quản lý hàng rào ngăn cách giữa đường sắt với đường bộ bao gồm hồ sơ hoàn công, hồ sơ thiết kế và các văn bản liên quan khác;</p> <p>đ) Hồ sơ cọc mốc, hàng rào, chỉ giới đất dành cho đường sắt theo đúng quy định hiện hành; các biên bản bàn giao cọc mốc, chỉ giới đất, mốc lộ giới dành cho hành lang an toàn giao thông đường sắt (nếu có);</p> <p>e) Các biên bản cam kết có xác nhận của địa phương về việc không lấn chiếm, tái lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình đường sắt của các hộ dân nằm dọc hành lang an toàn giao thông đường sắt (nếu có).</p>	<p>Trường hợp phạm vi đất dành cho đường sắt đã được cắm mốc giới, hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt phải cập nhật vị trí cọc mốc, chỉ giới đất, mốc lộ giới dành cho đường sắt kèm theo biên bản bàn giao mốc giới với chính quyền địa phương;</p> <p>Hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt được lập cho từng tuyến đường sắt và theo địa giới hành chính quản lý cấp xã, huyện, tỉnh;</p>	sắt).
	c) Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được cập nhật trong khoảng thời gian không quá 30 ngày kể từ khi hoàn thành công tác bảo dưỡng thường xuyên hoặc sửa chữa công trình;	Đề nghị bổ sung nội dung này để quy định việc cập nhật hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt sau khi hoàn thành công tác bảo dưỡng thường xuyên hoặc sửa chữa công trình;
<b>Điều 9. Hồ sơ bảo trì công trình đường sắt</b>	2. Hồ sơ bảo trì công trình đường sắt	
<p>Hồ sơ bảo trì công trình đường sắt bao gồm:</p> <p>1. Các tài liệu phục vụ công tác bảo trì công trình đường sắt: quy trình bảo trì công trình đường sắt;</p>	a) Hồ sơ bảo trì công trình đường sắt gồm tài liệu phục vụ công tác bảo trì và hồ sơ hoàn thành bảo trì được lập cho từng công trình,	

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
bản vẽ hoàn công công trình (nếu có); lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình đường sắt; hồ sơ điều tra trạng thái cơ bản của công trình đường sắt; hồ sơ bảo đường công trình đường sắt; hồ sơ sửa chữa công trình đường sắt.	nhiệm vụ theo kế hoạch bảo trì được phê duyệt;	
<p>2. Kế hoạch bảo trì công trình đường sắt quốc gia hàng năm được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.</p> <p>3. Kết quả kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất công trình đường sắt (nếu có).</p>	b) Tài liệu phục vụ công tác bảo trì công trình đường sắt gồm: kết quả điều tra trạng thái cơ bản của công trình đường sắt; kế hoạch bảo trì, phương án giá dịch vụ sự nghiệp công được phê duyệt; kết quả kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng công trình để phục vụ công tác bảo trì;	Đề nghị ghép chung khoản 2, 3, 5, 6 với cùng tính chất hồ sơ. Đây là những tài liệu để phục vụ công tác bảo trì công trình đường sắt.
4. Kết quả bảo dưỡng, sửa chữa công trình đường sắt hàng năm.	<p>c) Hồ sơ hoàn thành bảo dưỡng công trình gồm: phương án tác nghiệp kỹ thuật được phê duyệt; tài liệu quản lý chất lượng bảo dưỡng công trình theo Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt và biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác bảo dưỡng;</p> <p>d) Hồ sơ hoàn thành sửa chữa công trình được lập theo quy định của Chính phủ về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;</p> <p>đ) Hồ sơ hoàn thành công trình khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với các công trình đường sắt thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; ứng phó sự cố và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt.</p>	Đề nghị sửa để tách riêng quy định đối với trường hợp bảo dưỡng, sửa chữa công trình và chi tiết các nội dung hướng dẫn về thành phần hồ sơ để tổ chức lập, quản lý thống nhất.
5. Kết quả quan trắc, kết quả kiểm định chất lượng công trình (nếu có).		Đề nghị ghép chung với điểm b.

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
6. Kết quả đánh giá an toàn chịu lực và vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng (nếu có).		Đề nghị ghép chung với điểm b.
7. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến bảo trì công trình đường sắt.	e) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến bảo trì công trình đường sắt.	Giữ nguyên nội dung
<b>Điều 7. Yêu cầu đối với công tác bảo trì công trình đường sắt</b>	<b>Điều 7. Yêu cầu đối với công tác bảo trì công trình đường sắt</b>	Giữ nguyên tên điều
1. Bảo trì công trình đường sắt phải thực hiện theo kế hoạch bảo trì hàng năm và quy trình bảo trì công trình đường sắt được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện bảo trì theo quy định của Thông tư này.	<p>1. Bảo trì công trình đường sắt được hiện theo kế hoạch bảo trì được phê duyệt và Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt. Những công việc được thực hiện trước khi điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch bảo trì gồm:</p> <p>a) Công trình khắc phục bước 1 hậu quả thiệt hại do sự cố, thiên tai gây ra. Việc triển khai thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; ứng phó sự cố và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt;</p> <p>b) Nhiệm vụ xử lý đối với công trình đường sắt có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này. Việc triển khai thực hiện sau khi được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi để bổ sung 02 trường hợp các nhiệm vụ cần triển khai trước, sau đó được điều chỉnh bổ sung vào kế hoạch bảo trì gồm:</p> <p>1. Công trình khắc phục bước 1 hậu quả thiệt hại do sự cố, thiên tai gây ra.</p> <p>2. Nhiệm vụ xử lý đối với công trình đường sắt có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng.</p>
2. Việc bảo trì công trình đường sắt phải bảo đảm an toàn cho người, tài sản, công trình; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.	2. Việc bảo trì công trình đường sắt phải bảo đảm an toàn cho người, tài sản, công trình; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.	Giữ nguyên nội dung
3. Việc bảo trì công trình đường sắt phải được		Đề nghị bỏ, nội dung này đã được quy

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
thực hiện theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình bảo trì công trình tương ứng đối với loại công trình đó được cấp có thẩm quyền phê duyệt.		định tại Điều 14 (Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác bảo trì công trình đường sắt)
4. Đối với các công việc xây dựng chưa có trong hệ thống định mức, dự toán xây dựng được công bố hoặc đã có trong hệ thống định mức, dự toán xây dựng được công bố nhưng chưa phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, Điều kiện thi công, biện pháp thi công cụ thể của công trình được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.		Đề nghị bỏ, nội dung này đã được quy định tại Điều 14 (Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác bảo trì công trình đường sắt)
<b>Điều 8. Nội dung công tác bảo trì công trình đường sắt</b>	<b>Điều 8. Nội dung công tác bảo trì công trình đường sắt</b>	Giữ nguyên tên điều
Nội dung bảo trì công trình đường sắt bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các công việc sau: Kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng và sửa chữa, cải tạo công trình đường sắt nhưng không bao gồm các hoạt động làm thay đổi công năng, quy mô công trình theo yêu cầu của quy trình bảo trì công trình đường sắt được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.	1. Nội dung bảo trì công trình đường sắt được lập thành kế hoạch bảo trì bao gồm các công việc sau: kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng và sửa chữa công trình để việc khai thác sử dụng công trình đảm bảo an toàn nhưng không bao gồm các hoạt động làm thay đổi công năng, quy mô công trình.	Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉ sửa câu từ cho ngắn gọn, đồng thời bố cục lại để quy định chi tiết các nội dung công việc cụ thể, làm cơ sở triển khai cho phù hợp với điều kiện thực tế. Nội dung sửa đổi bám sát quy định tại khoản 13 Điều 2 Nghị định 06/2021/NĐ-CP.
	2. Công tác sửa chữa công trình được xác định theo thiết kế xây dựng và thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. 3. Bảo dưỡng thường xuyên công trình được xác định theo phương án tác nghiệp kỹ thuật do đơn vị trực tiếp thực hiện công trình lập, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác	Đề nghị bổ sung các khoản này để chi tiết các nội dung bảo trì công trình đối với các công tác bảo dưỡng, sửa chữa và công tác khác.

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
	<p>tài sản phê duyệt.</p> <p>4. Nội dung công tác kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng công trình được xác định theo đề cương nhiệm vụ được phê duyệt và thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.</p>	
<p><b>Điều 9. Hồ sơ bảo trì công trình đường sắt</b>          Hồ sơ bảo trì công trình đường sắt bao gồm:</p> <p>1. Các tài liệu phục vụ công tác bảo trì công trình đường sắt: quy trình bảo trì công trình đường sắt; bản vẽ hoàn công công trình (nếu có); lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình đường sắt; hồ sơ điều tra trạng thái cơ bản của công trình đường sắt; hồ sơ bảo đường công trình đường sắt; hồ sơ sửa chữa công trình đường sắt.</p> <p>2. Kế hoạch bảo trì công trình đường sắt quốc gia hàng năm được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.</p> <p>3. Kết quả kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất công trình đường sắt (nếu có).</p> <p>4. Kết quả bảo dưỡng, sửa chữa công trình đường sắt hàng năm.</p> <p>5. Kết quả quan trắc, kết quả kiểm định chất lượng công trình (nếu có).</p> <p>6. Kết quả đánh giá an toàn chịu lực và vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng (nếu có).</p> <p>7. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến bảo trì công trình đường sắt.</p>		<p>Đề nghị ghép chung quy định tại Điều 6 về hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
<p><b>Điều 10. Đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng</b></p>	<p><b>Điều 9. Đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng</b></p>	<p>Giữ nguyên tên điều</p>
<p>1. Công trình đường sắt có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp ảnh hưởng đến an toàn công trình theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng phải được tổ chức đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng theo định kỳ hoặc đột xuất.</p>	<p>1. Công trình đường sắt ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng phải được tổ chức đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành trong quá trình khai thác, sử dụng theo định kỳ hoặc đột xuất.</p> <p>2. Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản rà soát, xây dựng danh mục công trình đường sắt thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình gửi Cục Đường sắt Việt Nam tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo địa bàn quản lý để thống nhất danh mục công trình đường sắt phải đánh giá an toàn công trình.</p>	<p>Đề nghị sửa và tách riêng thành 02 khoản với lý do:</p> <p>1. Khoản 4 Điều 126 Luật Xây dựng quy định: Công trình quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp, công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng phải được tổ chức đánh giá định kỳ về an toàn của công trình xây dựng trong quá trình vận hành và sử dụng.</p> <p>Phụ lục VIII Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được quy định tại Phụ lục X, theo đó đối với lĩnh vực đường sắt là đường sắt cao tốc và đường sắt tốc độ cao. Theo nội dung dự thảo, loại hình này không điều chỉnh thông tư.</p> <p>Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng, theo đó lĩnh vực đường sắt gồm: Đường sắt cao tốc, đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị (đường sắt trên cao, đường tàu điện ngầm/Metro); đường sắt quốc gia; đường sắt chuyên dụng và đường sắt địa phương.</p> <p>2. Khoản 3 Điều 38 Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:</p> <p>a) Rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
		<p>trên địa bàn; quy định lộ trình và yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình theo quy định tại Nghị định này;</p> <p>b) Đối với các công trình quy định tại điểm a khoản này chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình theo quy định tại Nghị định này.</p>
<p>2. Nội dung đánh giá, trình tự thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.</p>	<p>3. Trình tự thực hiện đánh giá an toàn công trình, nội dung đánh giá an toàn công trình đường sắt thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.</p>	<p>Đề nghị sửa để làm rõ quy định dẫn chiếu, cụ thể Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định:</p> <p>Điều 36: Trình tự thực hiện đánh giá an toàn công trình.</p> <p>Điều 37. Nội dung đánh giá an toàn công trình.</p> <p>Điều 38. Trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá an toàn công trình.</p> <p>Điều 39. Xác nhận kết quả đánh giá an toàn công trình.</p>
<p>3. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt kiểm tra, theo dõi, đề xuất kế hoạch đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình, gửi Cục Đường sắt Việt Nam để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.</p>	<p>4. Trên cơ sở danh mục công trình đường sắt thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất theo quy định tại khoản 2 Điều này, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản xây dựng nhiệm vụ đánh giá an toàn công trình đường sắt và tổng hợp trong kế hoạch bảo trì làm cơ sở để triển khai thực hiện theo quy định.</p>	<p>Đề nghị sửa để làm rõ nội dung quy định, việc tổ chức xây dựng, triển khai nhiệm vụ đánh giá an toàn công trình đường sắt sẽ thực hiện theo kế hoạch bảo trì hàng năm (trong công tác khác) và được xem như một hoạt động tư vấn độc lập.</p>



Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
<b>Điều 11. Xử lý đối với công trình đường sắt có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng</b>	<b>Điều 10. Xử lý đối với công trình đường sắt có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng</b>	Giữ nguyên tên điều
<p>1. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt khi được nhà nước giao, cho thuê hoặc chuyển nhượng có trách nhiệm:</p> <p>a) Thường xuyên theo dõi, tuần, gác, kiểm tra, quan trắc để kịp thời phát hiện công trình, bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình hư hỏng, xuống cấp về chất lượng, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng;</p>	<p>1. Trong quá trình thực hiện bảo trì công trình đường sắt, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản, đơn vị trực tiếp thực hiện bảo trì công trình phải kịp thời phát hiện công trình, bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình đường sắt hư hỏng, xuống cấp về chất lượng, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng để xử lý theo quy định.</p>	<p>Đề nghị sửa để làm rõ chủ thể, không quy định trường hợp tài sản KCHTĐS khi được giao, cho thuê hoặc chuyển nhượng.</p> <p>Việc kiểm tra, bảo dưỡng công trình đường sắt phải kịp thời phát hiện dấu hiệu công trình nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho khai thác, sử dụng.</p>
<p>b) Khi phát hiện công trình đường sắt có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng phải có trách nhiệm báo cáo ngay về Cục Đường sắt Việt Nam; đồng thời thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ.</p>	<p>2. Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về công trình, bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình đường sắt hư hỏng, xuống cấp về chất lượng, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản có trách nhiệm:</p> <p>a) Quyết định biện pháp khẩn cấp và tổ chức xử lý để bảo đảm an toàn chạy tàu;</p> <p>b) Tổ chức kiểm tra công trình, lập báo cáo gửi Cục Đường sắt Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải và đề xuất tổ chức kiểm định chất lượng công trình (nếu cần thiết), quan trắc công trình và sửa chữa đột xuất công trình.</p>	<p>Đề nghị sửa để làm rõ nội dung quy định.</p> <p>Điều 40 Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định về xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng, theo đó trách nhiệm giải quyết được quy định cho chủ sở hữu công trình và chính quyền địa phương.</p> <p>Nội dung quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP chỉ phù hợp với công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, không phù hợp với công trình đường sắt vì công trình đường sắt được quản lý, khai thác độc lập hoàn toàn, việc tham gia của chính quyền địa phương chỉ liên quan đến an ninh, trật tự trong khu vực.</p> <p>Theo nội dung Đề án QLTS được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tài sản KCHTĐS đã được giao cho Tổng công ty ĐSVN, vì vậy việc quản lý, khai thác, sử</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
		dụng tài sản cần gắn với trách nhiệm khi phát hiện công trình có dấu hiệu nguy hiểm để bảo đảm an toàn chạy tàu.
<p>2. Khi phát hiện hoặc nhận được báo cáo về công trình đường sắt có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng, Cục Đường sắt Việt Nam kiểm tra, đề xuất biện pháp xử lý đề Bộ Giao thông vận tải quyết định.</p>	<p>3. Khi phát hiện hoặc nhận được báo cáo về công trình đường sắt có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng, Cục Đường sắt Việt Nam kiểm tra, đề xuất biện pháp xử lý báo cáo Bộ Giao thông vận tải quyết định.</p>	Giữ nguyên nội dung
<p>3. Trường hợp công trình đường sắt xảy ra sự cố trong quá trình khai thác, sử dụng, việc giải quyết sự cố thực hiện theo quy định tại Chương VI Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ.</p>	<p>4. Trường hợp công trình đường sắt xảy ra sự cố trong quá trình khai thác, sử dụng, việc giải quyết sự cố thực hiện như sau:</p> <p>a) Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản quyết định biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn chạy tàu; tổ chức kiểm tra công trình, lập báo cáo gửi Cục Đường sắt Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải và đề xuất biện pháp xử lý;</p> <p>b) Khi nhận được báo cáo về sự cố công trình đường sắt, Cục Đường sắt Việt Nam kiểm tra, đề xuất biện pháp xử lý báo cáo Bộ Giao thông vận tải quyết định.</p>	<p>Đề nghị sửa để làm rõ nội dung quy định. Nghị định 06/2021/NĐ-CP có quy định:</p> <p>Điều 43. Cấp sự cố trong quá trình thi công xây dựng và khai thác, sử dụng công trình.</p> <p>Điều 44. Báo cáo sự cố công trình xây dựng.</p> <p>Điều 45. Giải quyết sự cố công trình xây dựng.</p> <p>Điều 46. Giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng</p> <p>Điều 47. Hồ sơ sự cố công trình xây dựng</p> <p>Với những quy định này, tùy theo tính chất, nội dung và quy mô sự cố công trình, việc thực hiện áp dụng theo các điều khoản của nghị định. Tuy nhiên, việc xử lý sự cố công trình theo quy định tại Nghị định 06 hướng đến trách nhiệm giải quyết của chủ sở hữu công trình và chính quyền địa phương.</p> <p>Nội dung quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP chỉ phù hợp với công trình</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
		<p>dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, không phù hợp với công trình đường sắt vì công trình đường sắt được quản lý, khai thác độc lập hoàn toàn, việc tham gia của chính quyền địa phương chỉ liên quan đến an ninh, trật tự trong khu vực.</p> <p>Theo nội dung Đề án QLTS được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tài sản KCHTĐS đã được giao cho Tổng công ty ĐSVN, vì vậy việc quản lý, khai thác, sử dụng tài sản cần gắn với trách nhiệm xử lý sự cố công trình để bảo đảm an toàn chạy tàu.</p>
<p><b>Điều 12. Xử lý đối với công trình đường sắt hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp</b></p> <p>1. Căn cứ hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt báo cáo Cục Đường sắt Việt Nam về thời gian sử dụng công trình đang quản lý khai thác, sử dụng.</p> <p>2. Công trình đường sắt hết thời hạn sử dụng là công trình đã có thời gian khai thác, sử dụng lớn hơn thời hạn sử dụng theo hồ sơ thiết kế của công trình. Trường hợp hồ sơ thiết kế của công trình bị mất hoặc không quy định thời hạn sử dụng, thời hạn sử dụng của công trình được xác định theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan hoặc theo kết quả kiểm định chất lượng công trình.</p> <p>3. Tối thiểu một năm trước khi công trình đường sắt hết thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng có</p>		<p>Đề nghị bỏ với lý do:</p> <p>1. Quy định này không phù hợp với điều kiện áp dụng, trong thực tế chưa áp dụng quy định xử lý đối với công trình đường sắt hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp.</p> <p>2. Hầu hết các công trình đường sắt quốc gia hiện nay đều không có niên hạn sử dụng theo thiết kế, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành cũng chưa đủ điều kiện rõ ràng để xác định niên hạn, việc dừng khai thác của một công trình sẽ ảnh hưởng đến cả khu đoạn đường sắt.</p> <p>3. Thực tế trong các lĩnh vực giao thông khác: Lĩnh vực đường bộ đang dẫn chiếu đến các quy định trong Nghị định 46/2015/NĐ-CP; lĩnh vực hàng không có quy định chi tiết người bảo trì công trình</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
<p>thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư phải báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường sắt Việt Nam để tổ chức thực hiện kiểm tra, kiểm định, đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình và sửa chữa hư hỏng công trình (nếu có) để đảm bảo công năng và an toàn sử dụng.</p> <p>4. Cục Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo, đề xuất phương án xử lý, lộ trình thực hiện theo quy định của pháp luật về Bộ Giao thông vận tải để được xem xét quyết định.</p>		<p>phải xác định tuổi thọ công trình và việc xử lý dẫn chiếu quy định trong Nghị định 06/2021/NĐ-CP; lĩnh vực đường thủy nội địa và hàng hải không quy định.</p> <p>4. Điều 41 của Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định xử lý công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế, trường hợp công trình đường sắt khi thiết kế sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có áp dụng tuổi thọ công trình thì thực hiện theo quy định này.</p>
<p><b>Điều 13. Quan trắc công trình, bộ phận công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng</b></p>	<p><b>Điều 11. Quan trắc, kiểm định chất lượng công trình, bộ phận công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng</b></p>	<p>Đề nghị bổ sung công tác kiểm định chất lượng cho đầy đủ vì theo quy định tại khoản 13 Điều 2 Nghị định 06/2021/NĐ-CP: Nội dung bảo trì công trình xây dựng có thể bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các công việc sau: kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng và sửa chữa công trình; bổ sung, thay thế hạng mục, thiết bị công trình.</p>
<p>1. Quan trắc công trình, bộ phận công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng bắt buộc phải được thực hiện đối với:</p>	<p>1. Quan trắc, kiểm định chất lượng công trình, bộ phận công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng được thực hiện trong các trường hợp sau:</p>	<p>Đề nghị sửa, bổ sung trường hợp kiểm định chất lượng công trình.</p>
<p>a) Các công trình đường sắt theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;</p>	<p>a) Quan trắc công trình phục vụ công tác bảo trì theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;</p>	<p>Đề nghị sửa để dẫn chiếu trường hợp khoản 6 Điều 33 Nghị định 06/2021/NĐ-CP.</p> <p>Khoản 6 Điều 33 Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định: Quan trắc công trình phục vụ công tác bảo trì phải được thực hiện trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Các công trình quan trọng quốc gia,</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
		<p>công trình khi xảy ra sự cố có thể dẫn tới thảm họa;</p> <p>b) Công trình có dấu hiệu lún, nghiêng, nứt và các dấu hiệu bất thường khác có khả năng gây sập đổ công trình;</p> <p>c) Theo yêu cầu của chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng.</p>
<p>b) Các công trình yêu cầu tại quy trình bảo trì công trình đường sắt;</p>	<p>b) Theo yêu cầu của quy trình bảo trì công trình đường sắt;</p>	<p>Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉ chỉnh sửa câu từ cho rõ nghĩa.</p>
<p>c) Công trình đường sắt có dấu hiệu lún, nghiêng, nứt và các dấu hiệu bất thường khác có khả năng gây sập đổ công trình;</p> <p>d) Các công trình đường sắt khác khi xảy ra sự cố có thể xảy ra thảm họa theo đề nghị của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt.</p>	<p>c) Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về công trình, bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình đường sắt hư hỏng, xuống cấp về chất lượng, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng.</p>	<p>Đề nghị sửa, ghép chung các điểm c, d vì cùng tính chất và nội dung.</p>
<p>2. Các bộ phận công trình đường sắt cần được quan trắc là hệ kết cấu chịu lực chính của công trình mà khi bị hư hỏng có thể dẫn đến sập đổ công trình.</p>		<p>Đề nghị bỏ vì các nội dung này sẽ được xác định tùy theo công trình cụ thể cho phù hợp.</p>
<p>3. Nội dung quan trắc công trình đường sắt bao gồm: vị trí quan trắc, thông số quan trắc và giá trị giới hạn của các thông số này (biên dạng, chuyển vị, nghiêng, lún, nứt, võng), thời gian quan trắc, số lượng chu kỳ đo và các nội dung cần thiết khác. Phương án quan trắc phải quy định về phương pháp đo, các thiết bị đo, sơ đồ bố trí và cấu tạo các dấu mốc; tổ chức thực hiện quan trắc; phương pháp xử lý số liệu đo và các nội dung cần thiết khác.</p>		<p>Đề nghị bỏ vì các nội dung này sẽ được xác định tùy theo công trình cụ thể cho phù hợp.</p>
<p>4. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng</p>	<p>2. Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và</p>	<p>Đề nghị sửa để làm rõ chủ thể thực hiện và</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
đường sắt có trách nhiệm kiểm tra, đề xuất quan trắc công trình, bộ phận công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng để đưa vào kế hoạch bảo trì công trình đường sắt hàng năm.	khai thác tài sản rà soát, xây dựng danh mục công trình đường sắt cần thực hiện quan trắc, kiểm định chất lượng gửi Cục Đường sắt Việt Nam tổng hợp xây dựng kế hoạch bảo trì hàng năm.	bổ sung công tác kiểm định chất lượng công trình.
<p>5. Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm:</p> <p>a) Tổ chức quan trắc công trình, bộ phận công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng và lập báo cáo kết quả quan trắc, trong đó các số liệu quan trắc phải được đánh giá, so sánh với giá trị giới hạn cho phép nêu trong quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn có liên quan; đánh giá an toàn công trình theo các quy định hiện hành;</p> <p>b) Báo cáo kết quả quan trắc, đề xuất kiến nghị Bộ Giao thông vận tải có biện pháp xử lý kịp thời đối với trường hợp số liệu quan trắc vượt quá giá trị cho phép hoặc có dấu hiệu bất thường.</p>	3. Cục Đường sắt Việt Nam, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản triển khai thực hiện quan trắc, kiểm định chất lượng công trình đường sắt theo kế hoạch bảo trì được phê duyệt và hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.	Đề nghị sửa để làm rõ nội dung triển khai quan trắc, kiểm định chất lượng công trình đường sắt theo kế hoạch bảo trì được phê duyệt và hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.
6. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư tổ chức lập đề cương, trình Cục Đường sắt Việt Nam thẩm định, phê duyệt; tự phê duyệt dự toán, tổ chức thực hiện và lập báo cáo theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này.		<p>Đề nghị bỏ với lý do:</p> <p>Khoản 5 Điều 79 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thu phí, thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng có trách nhiệm bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật và theo hợp đồng ký kết.</p> <p>Như vậy, trường hợp chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia khi thực hiện sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công, không cần thiết phải</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
7. Việc thực hiện quan trắc công trình, bộ phận công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.	4. Việc thực hiện quan trắc, kiểm định chất lượng công trình đường sắt thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.	quy định trong thông tư này.  Đề nghị sửa quy định dẫn chiếu cho phù hợp và bổ sung công tác kiểm định chất lượng công trình đường sắt
<b>Điều 14. Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác bảo trì công trình đường sắt</b>	<b>Điều 12. Áp dụng tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác bảo trì công trình đường sắt</b>	Đề nghị sửa lại tên Điều, bỏ quy định áp dụng quy chuẩn kỹ thuật với lý do: 1. Khoản 1 Điều 6 Luật Xây dựng quy định, hoạt động đầu tư xây dựng phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. 2. Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn đã quy định: Trách nhiệm áp dụng quy chuẩn kỹ thuật (Điều 37) và Nguyên tắc, phương thức áp dụng quy chuẩn kỹ thuật (Điều 38)
1. Đối với công tác bảo dưỡng công trình đường sắt:	1. Đối với công tác bảo dưỡng công trình đường sắt:	
a) Áp dụng theo các tiêu chuẩn; tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành; b) Đối với các hạng mục công trình chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật, áp dụng các định mức tương ứng của các ngành hoặc của địa phương đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải.	a) Áp dụng theo các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành; b) Đối với các hạng mục công trình chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật chưa phù hợp với công nghệ, điều kiện, biện pháp thi công, việc xác định chi phí bảo dưỡng công trình đường sắt áp dụng theo nguyên tắc quy định tại Điều 5 Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá.	Đề nghị sửa với lý do: 1. Chi phí bảo dưỡng công trình đường sắt được xác định bằng phương án giá được duyệt. 2. Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá quy định: Trong các khoản chi phí tính giá, khoản nào có trong định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, có chế độ chính sách của Nhà nước, có giá do Nhà nước quy định, có quy định pháp

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
		<p>luật (về thuế, về kế toán, về thống kê và các pháp luật có liên quan), có quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị theo quy định của pháp luật thì tính theo các quy định đó. Đơn vị có trách nhiệm thường xuyên rà soát quy chế chi tiêu nội bộ bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quy chế chi tiêu nội bộ của mình. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm thường xuyên rà soát định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do mình ban hành để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Trong các lĩnh vực khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường bộ: Có quy định nhưng chung chung: Việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong bảo trì công trình đường bộ theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP. Việc áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật trong bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và pháp luật về quản lý chi phí bảo trì công trình xây dựng.</li> <li>- Hàng không: Có quy định nhưng chung chung, bảo dưỡng áp dụng định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành; sửa chữa theo quy định của pháp luật xây dựng.</li> <li>- Hàng hải: Không quy định.</li> <li>- Đường thủy nội địa: Không quy định.</li> </ul>



Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
<p>2. Đối với công tác sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất công trình đường sắt: áp dụng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình và các quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>2. Đối với công tác sửa chữa công trình đường sắt: áp dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Chỉ sửa lại câu từ cho ngắn gọn, gộp sửa chữa định kỳ, đột xuất lại theo nội dung giải thích từ ngữ.</p> <p>1. Luật Xây dựng chỉ quy định việc áp dụng tiêu chuẩn và định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động đầu tư xây dựng (xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình).</p> <p>2. Các nội dung được thể hiện chi tiết gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 6 Luật Xây dựng quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động đầu tư xây dựng.</li> <li>- Điều 23 Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn; Điều 24 quy định về phương thức áp dụng tiêu chuẩn.</li> <li>- Điều 136 Luật Xây dựng quy định về định mức, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng.</li> <li>- Nghị định 10/2021/NĐ-CP quy định chi tiết các nội dung về áp dụng định mức, quản lý định mức và giá xây dựng công trình.</li> </ul> <p>Như vậy, đối với trường hợp sửa chữa công trình, các nội dung quy định về việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức đã đầy đủ.</p>
<p style="text-align: center;"><b>Chương III</b> <b>TỔ CHỨC THỰC HIỆN BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Chương III</b> <b>TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUẢN LÝ KẾT CẤU HẠ TẦNG, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT</b></p>	<p>Đề nghị sửa đổi tên chương để bao hàm đầy đủ nội dung</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
<b>Điều 15. Lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường sắt quốc gia</b>	<b>Điều 13. Lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường sắt</b>	Đề nghị sửa đổi tên điều, bỏ cụm từ “quốc gia” vì phạm vi điều chỉnh của Thông tư này chỉ áp dụng cho đường sắt quốc gia
1. Lập kế hoạch bảo trì công trình đường sắt quốc gia:	1. Lập kế hoạch bảo trì công trình đường sắt:	Đề nghị sửa lại câu từ cho ngắn gọn, tên điều và phạm vi áp dụng đã xác định cho đường sắt quốc gia
a) Căn cứ vào tình trạng kỹ thuật của công trình đường sắt, nhu cầu vận tải trên từng tuyến đường sắt đang khai thác, quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, các quy định hiện hành của nhà nước, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt rà soát, tổng hợp khối lượng và lập kế hoạch bảo trì công trình đường sắt hàng năm hoặc theo kỳ kế hoạch thuộc phạm vi được giao theo phương án tính đủ trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật và phương án tối thiểu đảm bảo an toàn công trình trong quá trình khai thác, bao gồm các nhiệm vụ bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, kiểm định, quan trắc, sửa chữa đột xuất và các công tác khác (nếu có) theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này. Bảng tổng hợp khối lượng gửi Cục Đường sắt Việt Nam trước ngày 15 tháng 5 hàng năm để phục vụ công tác kiểm tra, rà soát kế hoạch bảo trì công trình đường sắt;	a) Căn cứ vào tình trạng kỹ thuật của công trình đường sắt, nhu cầu vận tải trên từng tuyến đường sắt đang khai thác, quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn có liên quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản lập kế hoạch bảo trì công trình đường sắt hàng năm hoặc theo kỳ kế hoạch thuộc phạm vi được giao theo phương án tính đủ trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật và phương án tối thiểu đảm bảo an toàn công trình trong quá trình khai thác;	Đề nghị sửa lại cho ngắn gọn, không bị trùng lặp các nội dung khác của điều này gồm: 1. Chuyển quy định về nội dung kế hoạch bảo trì và mẫu theo Phụ lục kèm theo, nội dung này đã thể hiện tại điểm c khoản này. 2. Chuyển nội dung quy định Bảng tổng hợp khối lượng kèm theo vào điểm c cho đồng bộ về kết cấu.
c) Nội dung kế hoạch bảo trì công trình đường sắt hàng năm bao gồm: Kế hoạch bảo dưỡng, kế hoạch sửa chữa định kỳ theo từng tuyến (đoạn tuyến) và các công tác khác (nếu có). Kế hoạch bảo trì công trình đường sắt phải nêu được đầy đủ các thông tin sau: tên công trình, hạng mục công trình; đơn vị, khối lượng, dự kiến kinh phí thực hiện; thời gian	b) Kế hoạch bảo trì công trình đường sắt xây dựng đầy đủ các thông tin gồm: tên nhiệm vụ, công trình, hạng mục công trình; đơn vị tính, khối lượng, dự kiến kinh phí thực hiện; thời gian thực hiện; phương thức thực hiện và mức độ ưu tiên; c) Nội dung kế hoạch bảo trì công trình	Chuyển thành điểm b cho đồng bộ, sửa đổi lại kết cấu, tách thành 02 khoản để quy định về yêu cầu chung về nội dung và quy định chi tiết các nội dung của kế hoạch bảo trì, đồng thời chỉnh sửa câu từ cho phù hợp. Nội dung chi tiết kế hoạch bảo trì bám sát kế hoạch bảo trì được duyệt hiện nay để hạn

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
<p>thực hiện; phương thức thực hiện và mức độ ưu tiên.</p>	<p>đường sắt bao gồm:</p> <p>Bảo dưỡng thường xuyên và khối lượng vật tư, thiết bị chủ yếu bảo dưỡng thường xuyên công trình đường sắt;</p> <p>Sửa chữa công trình;</p> <p>Trả nợ công tác khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đã thực hiện;</p> <p>Công tác khác (nếu có);</p> <p>Quản lý, giám sát thực hiện bảo dưỡng công trình đường sắt;</p>	<p>ché tác động đến quá trình thực hiện.</p>
	<p>Các nhiệm vụ xử lý khẩn cấp sự cố công trình; khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và chuẩn bị đầu tư sửa chữa công trình năm tiếp theo;</p>	<p>Đề nghị bổ sung khoản này với lý do:</p> <p>1. Đường sắt quốc gia đi qua 34 tỉnh/thành phố, gồm 7 tuyến chính. Tổng chiều dài đường sắt là 3.143 km, 297 ga. Chất lượng KCHTĐS chấp vá, chưa đồng bộ (còn nhiều cầu yếu, hầm yếu, độ dốc cao, bán kính nhỏ; ray, tà vẹt nhiều chủng loại; hệ thống thông tin tín hiệu lạc hậu; còn nhiều điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt, tốc độ chạy tàu hạn chế, năng lực thông qua thấp,...). Điều này tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn công trình, an toàn chạy tàu trong quá trình khai thác, sử dụng, đặc biệt là nguy cơ ảnh hưởng bởi sự cố, thiên tai. Do đó, việc dự phòng một khoản trong kế hoạch bảo trì là hết sức cần thiết để có thể thực hiện ngay nhiệm vụ khẩn cấp khi xảy ra nguy cơ mất an toàn.</p> <p>2. Trước đây, việc dự phòng được quy định tại Thông tư liên tịch 10/2016/TT-BGTVT-BTC, theo đó Bộ GTVT được đề</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
		<p>lại phân bổ từ 1% đến 2% trên tổng số kinh phí được giao để dự phòng khắc phục bão lũ, thời hạn phân bổ chậm nhất đến 31 tháng 10 hàng năm. Quy định này trước đây đã phát huy rất hiệu quả trong việc chủ động khắc phục kịp thời hậu quả sự cố công trình.</p> <p>3. Đối với công tác chuẩn bị đầu tư:</p> <p>Nội dung dự thảo thiết kế nội dung như sau: Trên cơ sở nhu cầu bảo trì được phê duyệt, Tổng công ty ĐSVN lập danh mục công trình chuẩn bị đầu tư cho năm tiếp theo trình Bộ GTVT phê duyệt để tổ chức triển khai. Nội dung này là điều kiện để đẩy nhanh công tác sửa chữa công trình, rút ngắn thời gian thực hiện bước chuẩn bị đầu tư khoảng 6 tháng so với hiện nay.</p> <p>Tuy nhiên, theo quy định của Luật Đấu thầu, để phê duyệt KHLCNT thì phải được bố trí vốn, do đó nếu không có nội dung chuẩn bị đầu tư sửa chữa công trình năm tiếp theo thì sẽ không lựa chọn được nhà thầu vấn đề có thể phê duyệt dự án để đưa vào kế hoạch bảo trì thời điểm tháng 12 của năm.</p>
<p>b) Kế hoạch bảo trì công trình đường sắt được lập kèm theo bảng tổng hợp trạng thái kỹ thuật của công trình đường sắt (theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này), gửi về Cục Đường sắt Việt Nam trước ngày 15 tháng 6 hàng năm để kiểm tra, rà soát kế hoạch bảo trì và trình Bộ Giao thông vận tải;</p>	<p>d) Thành phần hồ sơ trình kế hoạch bảo trì công trình đường sắt gồm:</p> <p>Thuyết minh kế hoạch bảo trì công trình đường sắt, trong đó nêu tình trạng kỹ thuật của công trình đường sắt, nhu cầu vận tải trên từng tuyến đường sắt đang khai thác, quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy chuẩn kỹ</p>	<p>Chuyển thành điểm c cho đồng bộ, ghép chung các nội dung quy định về thành phần hồ sơ trình kế hoạch bảo trì.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển quy định về thời gian trình kế hoạch bảo trì công trình đường sắt sang</li> </ul>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
	<p>thuật, tiêu chuẩn áp dụng và phương án phân bổ chi phí;</p> <p>Bảng tổng hợp kế hoạch bảo trì công trình đường sắt theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này;</p> <p>Bảng tổng hợp khối lượng bảo trì công trình đường sắt theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;</p> <p>Hồ sơ trạng thái công trình đường sắt quy định tại Điều 5 Thông tư này. Trường hợp trạng thái công trình đường sắt đã đủ thông tin trong Cơ sở dữ liệu về bảo trì công trình đường sắt, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản xác nhận nội dung này trong văn bản đề nghị làm cơ sở sử dụng thay cho hồ sơ giấy;</p>	<p>điểm đ khoản này.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ về thành phần hồ sơ trình kế hoạch bảo trì với tiêu chí bám sát nội dung hiện nay đang thực hiện.</li> <li>- Quy định về việc sử dụng cơ sở dữ liệu về bảo trì công trình đường sắt để sử dụng cho việc kiểm tra, theo dõi kế hoạch bảo trì thay cho hồ sơ giấy.</li> </ul>
	<p>đ) Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản tổ chức lập kế hoạch bảo trì công trình đường sắt trình Cục Đường sắt Việt Nam trước ngày 15 tháng 6 hàng năm; Cục Đường sắt Việt Nam kiểm tra, rà soát, tổng hợp, trình Bộ Giao thông vận tải trước ngày 10 tháng 7 hàng năm.</p>	<p>Đề nghị ghép một phần của điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 để làm rõ về trình tự thực hiện, bảo đảm về kết cấu chung của dự thảo.</p>
<p>2. Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường sắt quốc gia:</p>	<p>2. Tổng hợp nhu cầu bảo trì và chuẩn bị đầu tư sửa chữa công trình đường sắt</p>	<p>Đề nghị tách nội dung khoản này thành 2 khoản quy định về phê duyệt nhu cầu bảo trì và phê duyệt kế hoạch bảo trì cho đúng với nội dung quy định.</p>
<p>a) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát và trình Bộ Giao thông vận</p>		<p>Đề nghị chuyển thành điểm đ khoản 1 Điều này cho đồng bộ về kết cấu dự thảo</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
<p>tải kế hoạch bảo trì công trình đường sắt;</p> <p>b) Trên cơ sở kế hoạch bảo trì công trình đường sắt do Cục Đường sắt Việt Nam trình, Bộ Giao thông vận tải rà soát, tổng hợp kế hoạch và dự toán kinh phí bảo trì công trình đường sắt vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Giao thông vận tải, gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 hàng năm;</p>	<p>a) Trên cơ sở kế hoạch bảo trì công trình đường sắt do Cục Đường sắt Việt Nam trình, Bộ Giao thông vận tải phê duyệt kế hoạch nhu cầu bảo trì và tổng hợp dự toán kinh phí bảo trì công trình đường sắt vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Giao thông vận tải, gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 hàng năm;</p>	<p>Đề nghị sửa với lý do:</p> <p>Điểm c khoản 2 Điều 42 Luật Ngân sách quy định: Dự toán chi thường xuyên được lập trên cơ sở nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Như vậy, việc lập dự toán chi trước khi tổng hợp gửi Bộ Tài chính phải được phê duyệt nhiệm vụ.</p> <p>Tuy nhiên, với tính chất công tác quản lý, bảo trì công trình đường sắt, ở bước này chưa có số liệu phân bổ dự toán nên kế hoạch bảo trì chưa đủ điều kiện phê duyệt chính thức.</p> <p>Việc phê duyệt (hoặc chấp thuận) nhu cầu bảo trì đã được quy định trong các thông tư bảo trì lĩnh vực thực hiện hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa.</p> <p>Với lĩnh vực đường sắt, mặc dù chưa được quy định tại Thông tư 03/2021/TT-BGTVT nhưng thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách, năm 2023, 2024 Bộ GTVT cũng đã phê duyệt nhu cầu bảo trì, làm cơ sở để tổng hợp dự toán chi ngân sách nhà nước năm tiếp theo gửi Bộ Tài chính.</p>
	<p>b) Trên cơ sở kế hoạch nhu cầu bảo trì được duyệt, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản lập danh mục chuẩn bị đầu tư gửi Cục Đường sắt Việt Nam tổng hợp, trình</p>	<p>Đề nghị bổ sung điểm b, điểm c với lý do:</p> <p>Theo quy định hiện nay, sau khi kế hoạch bảo trì được phê duyệt mới được triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, mặc dù công trình</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
	Bộ Giao thông vận tải chấp thuận; c) Danh mục chuẩn bị đầu tư các công trình sửa chữa đường sắt gồm các thông tin cơ bản: tên công trình; địa điểm xây dựng; phạm vi, quy mô đầu tư dự kiến; tổng mức đầu tư dự kiến.	Có đầu tên trong nhu cầu kế hoạch bảo trì từ tháng 7 của năm trước. Do đó, để bảo đảm chủ động triển khai công tác chuẩn bị đầu tư công trình, đề nghị bổ sung nội dung này. Quy định này cũng bảo đảm đồng bộ với quy định về bảo trì đối với lĩnh vực hàng không, hàng hải hiện nay.
	3. Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường sắt	
c) Sau khi có thông báo của Bộ Tài chính về dự toán thu, chi ngân sách hàng năm và thông báo số dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của Bộ Giao thông vận tải, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt rà soát, điều chỉnh kế hoạch và dự toán kinh phí bảo trì công trình đường sắt phù hợp với nguồn kinh phí được thông báo; lập hồ sơ và gửi đến Cục Đường sắt Việt Nam để kiểm tra, rà soát và trình Bộ Giao thông vận tải theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản này. Đối với công tác sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất, khắc phục hậu quả bão lũ, thiên tai, chỉ đưa vào kế hoạch thực hiện xây dựng sau khi có quyết định phê duyệt đầu tư của cơ quan có thẩm quyền theo quy định, trừ trường hợp được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải cho phép thực hiện;	a) Sau khi có thông báo của Bộ Tài chính về dự toán thu, chi ngân sách hàng năm và thông báo số dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của Bộ Giao thông vận tải, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản rà soát, cập nhật kế hoạch bảo trì công trình đường sắt phù hợp với nguồn kinh phí được thông báo; lập hồ sơ và gửi đến Cục Đường sắt Việt Nam kiểm tra, rà soát, tổng hợp trình Bộ Giao thông vận tải; b) Thành phần hồ sơ, nội dung kế hoạch bảo trì thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này;	Đề nghị sửa với lý do: 1. Tách riêng nội dung và kết cấu thành từng điểm để bảo đảm rõ ràng. 2. Đề nghị chuyển nội dung quy định đối với công tác sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất, khắc phục hậu quả bão lũ, thiên tai, chỉ đưa vào kế hoạch thực hiện xây dựng sau khi có quyết định phê duyệt đầu tư của cơ quan có thẩm quyền theo quy định, trừ trường hợp được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải cho phép thực hiện. Nội dung này sẽ được chi tiết trong Phụ lục biểu mẫu về kế hoạch bảo trì cho đồng bộ về kết cấu.
d) Bộ Giao thông vận tải thẩm định, phê duyệt kế hoạch, dự toán kinh phí bảo trì công trình đường sắt sau khi nhận đầy đủ hồ sơ kế hoạch bảo trì công trình đường sắt, báo cáo thẩm tra và ý kiến góp ý	c) Bộ Giao thông vận tải thẩm định, phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường sắt trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của Cục Đường sắt Việt	Đề nghị sửa lại để làm rõ về thời gian thẩm định, phê duyệt. Lược bỏ các quy định không liên quan về thẩm tra, ý kiến tham gia góp ý với lý do:

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có).	Nam theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo không quy định về thẩm tra hồ sơ kế hoạch bảo trì.</li> <li>- Dự thảo không quy định việc lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị.</li> </ul>
3. Điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường sắt quốc gia:	4. Điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường sắt:	Đề nghị sửa lại câu từ cho ngắn gọn, tên điều và phạm vi áp dụng đã xác định cho đường sắt quốc gia
a) Kế hoạch bảo trì công trình đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư được điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện để phù hợp với tình trạng kỹ thuật thực tế của công trình đường sắt;	a) Kế hoạch bảo trì công trình đường sắt được điều chỉnh trong quá trình thực hiện để phù hợp với tình trạng kỹ thuật thực tế của công trình đường sắt;	Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉ sửa lại câu từ cho ngắn gọn vì tên điều và phạm vi áp dụng đã xác định cho đường sắt quốc gia. Điều chỉnh kế hoạch gồm tăng, giảm khối lượng, chi phí bảo trì nên đề nghị bỏ cụm từ “bổ sung”.
b) Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt lập hồ sơ điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường sắt, gửi về Cục Đường sắt Việt Nam trước ngày 01 tháng 10 hàng năm. Cục Đường sắt Việt Nam kiểm tra, rà soát, trình Bộ Giao thông vận tải trước ngày 15 tháng 10 hàng năm để xem xét, quyết định;	b) Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản lập hồ sơ điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường sắt, gửi về Cục Đường sắt Việt Nam trước ngày 01 tháng 10 hàng năm. Cục Đường sắt Việt Nam kiểm tra, rà soát, trình Bộ Giao thông vận tải trước ngày 15 tháng 10 hàng năm để xem xét, quyết định; c) Thành phần hồ sơ, nội dung kế hoạch bảo trì điều chỉnh thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này;	Sửa làm rõ chủ thể tổ chức điều chỉnh kế hoạch bảo trì và làm rõ hồ sơ trình điều chỉnh kế hoạch bảo trì.
c) Bộ Giao thông vận tải quyết định việc điều chỉnh kế hoạch bảo trì trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.	d) Bộ Giao thông vận tải thẩm định, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường sắt trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.	Đề nghị sửa lại câu từ cho rõ nghĩa
4. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư tự lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình		Đề nghị bỏ với lý do: Khoản 5 Điều 79 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: Tổ chức, cá nhân



Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
đường sắt đã nhận chuyển nhượng.		<p>nhận chuyển nhượng quyền thu phí, thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng có trách nhiệm bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật và theo hợp đồng ký kết.</p> <p>Như vậy, trường hợp chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia khi thực hiện sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công, không cần thiết phải quy định trong thông tư này.</p>
<b>Điều 16. Thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường sắt</b>	<b>Điều 14. Thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường sắt</b>	<b>Giữ nguyên tên điều</b>
<p>1. Đối với đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư, căn cứ kế hoạch bảo trì công trình đường sắt hàng năm được phê duyệt, Cục Đường sắt Việt Nam chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng bảo trì công trình đường sắt quốc gia.</p>		<p>Đề nghị bỏ vì nội dung này không rõ ràng.</p> <p>Các nội dung chủ trì, phối hợp giữa các chủ thể trong việc thực hiện kế hoạch bảo trì sẽ được chi tiết trong các khoản sau của Điều này.</p>
<p>2. Đối với bảo trì công trình, thiết bị đường sắt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được thực hiện như sau:</p>	<p>1. Căn cứ kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và dự toán chi ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải giao, chậm nhất ngày 31 tháng 12 hàng năm, Cục Đường sắt Việt Nam ký hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công toàn bộ công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia với tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản cho năm tiếp theo liền kề theo Đề án Quản lý,</p>	<p>Kết cấu lại nội dung khoản này trên cơ sở như sau:</p> <p>Bảo đảm đồng bộ về nội dung toàn bộ Thông tư này, theo đó, kinh phí bảo trì công trình đường sắt do nhà nước đầu tư được hình thành từ chi phí Ngân sách nhà nước và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Đối với trường hợp sử dụng ngân sách nhà</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
	<p>sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư, quản lý được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 797/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2024.</p>	<p>nước bảo trì cho đường sắt quốc gia, các nội dung quy định bảo đảm đồng bộ với Đề án QLTS được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 797/QĐ-TTg ngày 05/8/2024.</p>
<p>a) Đối với công tác bảo dưỡng công trình:            Căn cứ vào kế hoạch bảo trì được duyệt, Cục Đường sắt Việt Nam đặt hàng với nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo hình thức hợp đồng đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước. Nội dung đặt hàng gồm: Bảo dưỡng công trình đường sắt; quản lý, giám sát công tác bảo dưỡng công trình đường sắt.            Nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công có trách nhiệm lập phương án giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công theo nội dung công việc trong hợp đồng đã ký, gửi Cục Đường sắt Việt Nam để kiểm tra, rà soát và trình Bộ Giao thông vận tải thẩm định, phê duyệt.            Căn cứ phương án giá được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt, Cục Đường sắt Việt Nam điều chỉnh hợp đồng đặt hàng với các nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công nêu trên và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.</p>	<p>2. Thực hiện bảo dưỡng công trình đường sắt            a) Sau khi ký hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công toàn bộ công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản lập, phê duyệt phương án tác nghiệp kỹ thuật theo từng quý và triển khai thực hiện bảo dưỡng công trình đường sắt theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của mình;            b) Căn cứ kế hoạch bảo trì được phê duyệt, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản lập Phương án giá dịch vụ sự nghiệp công trình Cục Đường sắt Việt Nam thẩm định, định giá cụ thể;            c) Giá dịch vụ sự nghiệp công được định giá cụ thể là cơ sở để điều chỉnh hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, cập nhật, điều chỉnh phương án tác nghiệp kỹ thuật và tổ chức nghiệm thu hợp đồng đặt hàng theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.</p>	<p>Đề nghị tách thành khoản và kết cấu lại nội dung trên nguyên tắc:            1. Chi tiết rõ trình tự, nội dung triển khai công việc bảo dưỡng công trình.            2. Quy định rõ trách nhiệm của từng chủ thể thực hiện tại từng bước.            3. Phân cấp chủ thể (Cục ĐSVN) thực hiện thẩm định phương án, định giá cụ thể dịch vụ sự nghiệp công phù hợp NQ 04 về phân cấp phân quyền; PL số 02 ban hành kèm theo Luật Giá số 16/2023/QH154; Điều 10, 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 quy định chi tiết một số điều Luật giá.</p>
<p>c) Đối với công tác sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất nằm trong kế hoạch bảo trì được phê duyệt, giao Cục Đường sắt Việt Nam thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>3. Thực hiện công tác sửa chữa định kỳ công trình theo kế hoạch bảo trì được phê duyệt            a) Đối với công trình sửa chữa công trình có chi phí từ 500 triệu đồng trở lên, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản tổ chức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng trình Cục Đường sắt Việt Nam</p>	<p>Đề nghị tách thành khoản và kết cấu lại nội dung trên nguyên tắc:            1. Phần sửa chữa đột xuất công trình tách thành quy định ở khoản sau để bảo đảm tính rõ ràng. Bổ sung quy định đối với trường hợp sửa chữa công trình &lt; 500 triệu.</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
	<p>phê duyệt. Việc triển khai công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan;</p> <p>b) Đối với sửa chữa công trình có chi phí dưới 500 triệu đồng, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản tổ chức lập phương án kỹ thuật - dự toán trình Cục Đường sắt Việt Nam thẩm định, phê duyệt. Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản triển khai thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của mình;</p>	<p>2. Chi tiết rõ trình tự, nội dung triển khai công việc bảo dưỡng công trình.</p> <p>3. Quy định rõ trách nhiệm của từng chủ thể thực hiện tại từng bước.</p>
<p>d) Đối với sửa chữa đột xuất không có trong kế hoạch bảo trì được phê duyệt, được thực hiện như sau:</p> <p>Đối với sửa chữa đột xuất công trình, bộ phận công trình đường sắt quốc gia bị hư hỏng do mưa bão, lũ lụt, động đất, thiên tai, thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt.</p> <p>Đối với sửa chữa đột xuất công trình, bộ phận công trình bị hư hỏng do các nguyên nhân khác, Bộ Giao thông vận tải ủy quyền cho Cục Đường sắt Việt Nam phê duyệt; báo cáo Bộ Giao thông vận tải kết quả thực hiện.</p>	<p>4. Thực hiện công tác sửa chữa đột xuất công trình chưa có trong kế hoạch bảo trì được phê duyệt</p> <p>a) Khi phát hiện công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho khai thác, sử dụng, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản tổ chức kiểm tra hiện trạng công trình, thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này và lập báo cáo Bộ Giao thông vận tải cho phép sửa chữa những hư hỏng có nguy cơ làm ảnh hưởng đến an toàn chạy tàu;</p> <p>b) Trên cơ sở báo cáo của tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản, Bộ Giao thông vận tải xem xét, cho phép tổ chức sửa chữa công trình;</p> <p>c) Trên cơ sở chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải, tùy theo chi phí sửa chữa công trình dự kiến, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản tổ chức lập phương án kỹ thuật</p>	<p>Đề nghị tách thành khoản và kết cấu lại nội dung trên nguyên tắc:</p> <p>1. Việc sửa chữa đột xuất công trình cần phải được ưu tiên và thực hiện ngay theo đúng tính chất nhằm bảo đảm an toàn chạy tàu. Vì vậy, bước chuẩn bị đầu tư sẽ được thực hiện ngay sau khi được Bộ GTVT chấp thuận, việc bổ sung tên công trình sẽ được thực hiện ở kỳ điều chỉnh kế hoạch gần nhất.</p> <p>2. Xác định công trình khẩn cấp dựa trên quy định về xử lý công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho khai thác, sử dụng (Điều 11 của Thông tư này).</p> <p>3. Tách quy định khắc phục sự cố, thiên tai bước 1 ra thành khoản riêng, chuyển thành khoản 5 của Điều này.</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
	<p>- dự toán hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng trình Cục Đường sắt Việt Nam phê duyệt;</p> <p>d) Sau khi danh mục công trình được cập nhật, bổ sung vào kế hoạch bảo trì điều chỉnh, việc triển khai công trình thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.</p>	
	<p>5. Thực hiện sửa chữa, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình đường sắt</p> <p>a) Công trình khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai bước 1</p> <p>Trình tự thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; ứng phó sự cố và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt;</p> <p>Sau khi hồ sơ khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai được phê duyệt, danh mục công trình được cập nhật, bổ sung vào kế hoạch bảo trì hoặc kế hoạch bảo trì điều chỉnh làm cơ sở để thanh, quyết toán chi phí theo quy định.</p> <p>b) Công trình khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai bước 2 thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.</p>	
	<p>6. Đối với các nhiệm vụ xử lý khẩn cấp sự cố công trình; khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và chuẩn bị đầu tư sửa chữa công trình năm tiếp theo, trên cơ sở nội dung công việc đã thực hiện, Cục Đường sắt Việt Nam tổng hợp, báo cáo đề nghị Bộ Giao thông vận tải thực hiện</p>	<p>Đề nghị bổ sung khoản này để thực hiện phân bổ dự toán chi cho dự phòng để xử lý khẩn cấp sự cố công trình; khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và chuẩn bị đầu tư sửa chữa công trình năm tiếp theo.</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
	phân bổ dự toán trước ngày 31 tháng 10 của năm kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.	
3. Bộ Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư theo quy định.	7. Bộ Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư theo quy định.	Giữ nguyên nội dung
4. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư tự tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường sắt đã nhận chuyển nhượng.		<p>Đề nghị bỏ với lý do:</p> <p>Khoản 5 Điều 79 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thu phí, thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng có trách nhiệm bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật và theo hợp đồng ký kết.</p> <p>Như vậy, trường hợp chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia khi thực hiện sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công, không cần thiết phải quy định trong thông tư này.</p>
	8. Việc sử dụng vốn ngoài ngân sách thực hiện bảo trì công trình đường sắt, cơ quan, tổ chức thực hiện bảo trì công trình đường sắt thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của pháp luật có liên quan.	Bổ sung khoản này để áp dụng để bảo đảm đồng bộ về nội dung toàn bộ Thông tư này, theo đó, kinh phí bảo trì công trình đường sắt do nhà nước đầu tư được hình thành từ chi phí Ngân sách nhà nước và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
<b>Điều 17. Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và</b>	<b>Điều 15. Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa</b>	Đề nghị sửa tên Điều, chuyển nội dung

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
<b>đánh giá sự an toàn công trình đường sắt</b>	<b>công trình đường sắt</b>	đánh giá an toàn công trình lên Điều 10 cho thống nhất chung về kết cấu, tránh trùng lặp về nội dung
1. Nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng công trình đường sắt theo hợp đồng đặt hàng và quy trình bảo trì công trình được duyệt.		Đề nghị làm rõ chủ thể thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường sắt và chuyển thành điểm a khoản 2 cho đồng bộ nội dung
2. Việc kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa công trình đường sắt; đánh giá an toàn công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng bao gồm an toàn chịu lực và an toàn vận hành được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và quy định tại Thông tư này.	<p>1. Công tác bảo dưỡng thường xuyên, kiểm tra, giám sát và quản lý chất lượng công tác bảo dưỡng thường xuyên được quy định như sau:</p> <p>a) Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản tổ chức bộ máy để tổ chức triển khai bảo dưỡng thường xuyên công trình đường sắt; lập phương án thực hiện quản lý, giám sát bảo dưỡng công trình đường sắt trình Cục Đường sắt Việt Nam chấp thuận. Nội dung phương án thể hiện đầy đủ nội dung công việc, bố trí tổ chức bộ máy, phân công trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ quản lý, giám sát bảo dưỡng công trình đường sắt;</p> <p>b) Đơn vị trực tiếp thực hiện bảo dưỡng công trình đường sắt lập phương án tác nghiệp trình tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản phê duyệt;</p> <p>c) Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản triển khai bảo dưỡng thường xuyên công trình đường sắt; tổ chức kiểm tra, giám sát và trực tiếp thực hiện quản lý chất lượng công tác bảo dưỡng thường xuyên;</p>	<p>Đề nghị sửa với lý do:</p> <p>1. Chuyển nội dung đánh giá an toàn công trình lên Điều 10 cho thống nhất chung về kết cấu, tránh trùng lặp về nội dung.</p> <p>2. Chi tiết việc triển khai công tác bảo dưỡng thường xuyên, kiểm tra, giám sát và quản lý chất lượng công tác bảo dưỡng thường xuyên, theo đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng công ty ĐSVN trực tiếp tổ chức thực hiện bảo dưỡng, giám sát và chịu trách nhiệm về công tác bảo dưỡng.</li> <li>- Cục ĐSVN quản lý chất lượng công tác bảo dưỡng thông qua giám sát việc thực hiện của Tổng công ty ĐSVN.</li> </ul>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
	<p>d) Cục Đường sắt Việt Nam quản lý chất lượng công tác bảo dưỡng thường xuyên thông qua việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện của tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo phương án thực hiện quản lý, giám sát bảo dưỡng công trình đường sắt.</p>	
<p>3. Các trường hợp kiểm định chất lượng công trình đường sắt thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. Việc lập và trình duyệt đề cương, dự toán kiểm định công trình đường sắt thực hiện theo quy định sau:</p> <p>a) Đối với đường sắt quốc gia, căn cứ kế hoạch bảo trì được duyệt, Cục Đường sắt Việt Nam lựa chọn tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;</p>		<p>Đề nghị bỏ vì kiểm định xây dựng là một trong những giải pháp của việc đánh giá an toàn công trình, mặt khác nội dung khoản này chỉ dẫn chiếu đến quy định của Chính phủ, do đó không cần thiết.</p>
<p>b) Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư tổ chức lập đề cương, trình Cục Đường sắt Việt Nam thẩm định, phê duyệt; tự phê duyệt dự toán và tổ chức thực hiện.</p>		<p>Đề nghị bỏ chủ thể tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt với lý do:</p> <p>Khoản 5 Điều 79 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thu phí, thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng có trách nhiệm bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật và theo hợp đồng ký kết.</p> <p>Như vậy, trường hợp chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
		kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia khi thực hiện sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công, không cần thiết phải quy định trong thông tư này.
	<p>3. Việc triển khai các công trình sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất công trình đường sắt được quy định như sau:</p> <p>a) Cục Đường sắt Việt Nam là người quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án sửa chữa công trình sắt. Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản thực hiện một số nhiệm vụ của chủ đầu tư theo nội dung của hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;</p> <p>b) Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản được sử dụng bộ máy của mình để thực hiện công tác quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng đối với các công trình sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất khi có đủ năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng;</p> <p>c) Khi tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản sử dụng bộ máy của mình để thực hiện công tác quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng đối với các công trình sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản tổ chức xây dựng phương án triển khai thực hiện, tổ chức bộ máy và phân công trách nhiệm cho các tổ chức, đơn vị bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng và yêu cầu của hợp đồng</p>	<p>Đề nghị bổ sung cho đầy đủ nội dung của Điều này. Trong đó chi tiết và phân định trách nhiệm giữa Cục ĐSVN và Tổng công ty ĐSVN, bảo đảm phù hợp với cơ chế thực hiện bảo trì tài sản KCHTĐS đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Đề án QLTS.</p>



Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
<p><b>Điều 18. Quản lý chất lượng công tác bảo trì công trình đường sắt</b></p>	<p><b>Điều 16. Quản lý chất lượng công tác bảo trì công trình đường sắt</b></p>	<p>Giữ nguyên tên điều và kết cấu lại nội dung với lý do:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bám sát nội dung quy định tại Điều 34 Nghị định 06/2021/NĐ-CP, chi tiết các nội dung liên quan đến tính chất kỹ thuật chuyên ngành đường sắt.</li> <li>2. Làm rõ các nội dung quy định trách nhiệm các chủ thể trong việc quản lý chất lượng công trình.</li> <li>3. Các nội dung đã được quy định rõ tại các văn bản quy phạm pháp luật cao hơn (như Luật, Nghị định) đề nghị lược bỏ, không quy định thêm và chỉ dẫn chiếu khi cần thiết.</li> </ol>
<p>1. Cục Đường sắt Việt Nam, Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư, nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bảo trì công trình đường sắt chịu trách nhiệm thực hiện quản lý chất lượng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và quy định của Thông tư này.</p>	<p>1. Cục Đường sắt Việt Nam, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến công tác bảo trì công trình đường sắt chịu trách nhiệm thực hiện quản lý chất lượng theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định của Thông tư này.</p>	<p>Đề nghị sửa để làm rõ chủ thể tổ chức thực hiện.</p> <p>Lược bỏ quy định liên quan đến tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư vì khoản 5 Điều 79 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thu phí, thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng có trách nhiệm bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật và theo hợp đồng ký kết.</p>
<p>2. Cục Đường sắt Việt Nam, nhà cung cấp dịch vụ</p>	<p>2. Cục Đường sắt Việt Nam, tổ chức được</p>	<p>Đề nghị sửa lại cho ngắn gọn, tập trung</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
<p>sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước phải lập hệ thống quản lý chất lượng, bảo trì công trình đường sắt để đáp ứng được mục tiêu và yêu cầu của công tác, bảo trì công trình đường sắt quốc gia. Hệ thống quản lý chất lượng, bảo dưỡng công trình đường sắt phải có sơ đồ tổ chức rõ ràng, cụ thể, chi tiết, trong đó quy định rõ ràng trách nhiệm của từng cá nhân, cơ quan, bộ phận trong hoạt động quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.</p>	<p>giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản phải lập hệ thống quản lý chất lượng bảo trì công trình đường sắt. Hệ thống quản lý chất lượng, bảo trì công trình đường sắt phải có sơ đồ tổ chức phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng bộ phận.</p>	<p>vào nội dung quy định việc lập, duy trì hệ thống quản lý chất lượng và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý chất lượng bảo trì công trình đường sắt.</p>
<p>3. Thực hiện thí nghiệm kiểm tra hoặc yêu cầu nhà cung cấp xuất trình đầy đủ chứng chỉ thí nghiệm kiểm tra, quyết định cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị, phụ kiện, phối kiện liên kết trong công tác bảo trì công trình đường sắt.</p>	<p>3. Quản lý vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công tác bảo trì công trình đường sắt</p> <p>a) Đối với bảo dưỡng thường xuyên: vật tư, thiết bị chủ yếu phải thực hiện thí nghiệm kiểm tra hoặc yêu cầu nhà cung cấp xuất trình đầy đủ chứng chỉ thí nghiệm kiểm tra trước khi cho phép sử dụng;</p> <p>b) Đối với sửa chữa công trình: việc quản lý vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình thực hiện theo quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.</p>	<p>Đề nghị sửa lại cho rõ nội dung yêu cầu và đồng bộ với nội dung quy định về kế hoạch bảo trì.</p> <p>Kế hoạch bảo trì theo nội dung dự thảo quy định, kế hoạch bảo trì gồm có phần bảo dưỡng và sửa chữa, với phần bảo dưỡng có kèm theo khối lượng vật tư, thiết bị chủ yếu bảo dưỡng thường xuyên công trình đường sắt; với phần sửa chữa, Điều 12 Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định về quản lý vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng.</p> <p>Tách riêng bảo dưỡng và sửa chữa công trình cho đồng bộ với các nội dung khác trong dự thảo.</p>
<p>4. Lập và ghi đầy đủ nhật ký bảo trì công trình theo quy định. Tổ chức nghiệm thu nội bộ trước khi lập phiếu yêu cầu nghiệm thu để khẳng định sự phù hợp về chất lượng bảo trì công trình đường sắt do mình thực hiện đã đáp ứng được mục tiêu và yêu cầu của công tác bảo trì công trình. Hoạt động nghiệm thu nội bộ phải được lập thành văn bản và</p>	<p>4. Nghiệm thu bảo dưỡng thường xuyên; quản lý, giám sát bảo dưỡng thường xuyên</p> <p>a) Căn cứ hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phương án tác nghiệp kỹ thuật và giá cụ thể của dịch vụ sự nghiệp công, Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nghiệm thu bảo dưỡng thường</p>	<p>Đề nghị sửa lại khoản này để quy định rõ về việc nghiệm thu công tác bảo trì, trong đó:</p> <p>1. Tách riêng phần bảo dưỡng và sửa chữa, bổ sung yêu cầu về nghiệm thu đối với công tác quản lý, giám sát và công tác khác.</p> <p>2. Quy định trách nhiệm của từng chủ thể</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
<p>là một phần của hồ sơ bảo trì công trình đường sắt.</p>	<p>xuyên; quản lý, giám sát bảo dưỡng thường xuyên và xác nhận hoàn thành dịch vụ do mình cung cấp theo quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu và quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt; lập báo cáo xác nhận hoàn thành dịch vụ và chịu trách nhiệm về khối lượng, số lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ do mình thực hiện;</p> <p>b) Sau khi nghiệm thu, Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản lập hồ sơ đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức nghiệm thu hoàn thành dịch vụ sự nghiệp công, thành phần hồ sơ gồm:</p> <p>Giá dịch vụ sự nghiệp công được phê duyệt hoặc điều chỉnh (nếu có);</p> <p>Phương án tác nghiệp kỹ thuật được chấp thuận;</p> <p>Biên bản nghiệm thu nội bộ, xác nhận hoàn thành bảo dưỡng thường xuyên giữa tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản với đơn vị trực tiếp thực hiện;</p> <p>Báo cáo của tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản xác nhận hoàn thành bảo dưỡng thường xuyên; quản lý, giám sát bảo dưỡng thường xuyên;</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện, khắc phục theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi kiểm tra, thanh tra, kiểm toán (nếu có).</p> <p>c) Trên cơ sở đề nghị của tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản, Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức nghiệm thu hoàn</p>	<p>trong việc nghiệm thu. Trong đó, bám sát nội dung Đề án QLTS đối với trách nhiệm triển khai kế hoạch bảo trì và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện bảo trì tài sản KCHTĐS.</p> <p>3. Bổ sung quy định dẫn chiếu về biểu mẫu biên bản nghiệm thu, báo cáo kết quả nghiệm thu.</p> <p>4. Sửa phương án giá thành giá cụ thể với lý do:</p> <p>- Khoản 12 Điều 4 Luật giá quy định: Phương án giá là bản thuyết minh về các căn cứ định giá hoặc điều chỉnh giá, yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ.</p> <p>- Đối với dịch vụ quản lý bảo trì KCHT đường quốc gia, theo quy định khoản 2 Điều 21 và Phụ lục số 2 - Mục 17 Luật giá phải định giá cụ thể sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định phương án giá (<i>Điều 10, Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP</i>).</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
	<p>thành nhiệm vụ bảo dưỡng thường xuyên; nghiệm thu hoàn thành công tác giám sát công tác bảo dưỡng thường xuyên;</p> <p>d) Biên bản nghiệm thu hoàn thành nhiệm vụ bảo dưỡng thường xuyên, nghiệm thu hoàn thành công tác giám sát công tác bảo dưỡng thường xuyên lập theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>5. Nghiệm thu sửa chữa công trình đường sắt; khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình đường sắt</p> <p>a) Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; xác nhận hoàn thành dịch vụ do mình cung cấp; lập báo cáo xác nhận hoàn thành dịch vụ, chịu trách nhiệm về khối lượng, số lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ do mình thực hiện;</p> <p>b) Sau khi nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản lập hồ sơ đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu và xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành, thành phần hồ sơ gồm:</p>	

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
	<p>Hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;</p> <p>Hồ sơ đề nghị xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành theo quy định của pháp luật về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;</p> <p>c) Trên cơ sở đề nghị của tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản, Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu, kiểm tra hồ sơ và xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành theo quy định.</p> <p>6. Nghiệm thu đối với công tác khác theo kế hoạch bảo trì được phê duyệt</p> <p>a) Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản tổ chức nghiệm thu, xác nhận hoàn thành dịch vụ do mình cung cấp theo quy định của pháp luật có liên quan; lập báo cáo xác nhận hoàn thành dịch vụ, chịu trách nhiệm về khối lượng, số lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ do mình thực hiện;</p> <p>b) Sau khi nghiệm thu, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản lập hồ sơ đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức nghiệm thu hoàn thành dịch vụ sự nghiệp công, thành phần hồ sơ gồm:</p> <p>Đề cương nhiệm vụ, dự toán được phê duyệt;</p> <p>Biên bản nghiệm thu hoàn thành giữa tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản với đơn vị trực tiếp thực hiện;</p>	

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
	<p>Báo cáo của tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản xác nhận hoàn thành dịch vụ khác.</p> <p>c) Trên cơ sở đề nghị của tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản, Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức nghiệm thu hoàn thành dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.</p>	
<p>5. Thời hạn bảo hành đối với công tác sửa chữa công trình đường sắt theo quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.</p>	<p>7. Bảo hành đối với công tác bảo trì công trình đường sắt</p> <p>a) Công tác bảo dưỡng công trình đường sắt được thực hiện theo phương án tác nghiệp được duyệt. Trong thời gian còn lại, công trình phải được kiểm tra, theo dõi, sửa chữa những hư hỏng nhỏ để bảo đảm an toàn công trình. Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản và đơn vị trực tiếp thực hiện bảo dưỡng công trình chịu trách nhiệm duy trì trạng thái kỹ thuật ổn định, bảo đảm an toàn chạy tàu;</p> <p>b) Đối với công tác sửa chữa công trình, việc bảo hành thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.</p>	<p>Đề nghị sửa với lý do:</p> <p>1. Đối với công tác bảo trì, ngoài nội dung sửa chữa còn nội dung bảo dưỡng và công tác khác. Do đó, cần phân tách các trường hợp để bảo đảm đầy đủ nội dung quy định.</p> <p>2. Công tác bảo dưỡng được thực hiện theo từng Quý hoặc từng Tháng, trong đó nhiều hạng mục theo tuyến được thực hiện theo hình thức cuốn chiếu, việc duy tu theo phương án tác nghiệp được thực hiện theo từng đợt trong năm và không liên tục. Do đó, thời gian còn lại phải thực hiện kiểm tra, theo dõi, sửa chữa nhỏ lẻ để duy trì trạng thái kỹ thuật công trình, bảo đảm an toàn chạy tàu.</p> <p>3. Bảo dưỡng công trình đường sắt là hoạt động theo dõi, chăm sóc, sửa chữa những hư hỏng nhỏ của công trình và thiết bị lắp đặt vào công trình, được tiến hành thường xuyên, định kỳ để duy trì công trình ở trạng thái khai thác, sử dụng bình thường và hạn chế phát sinh các hư hỏng công trình. Do đó, pháp luật về xây dựng hiện nay cũng chưa</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
		<p>có quy định về việc bảo hành đối với công tác bảo dưỡng, tuy nhiên, với tính chất đặc thù của bảo dưỡng công trình đường sắt gắn với an toàn chạy tàu, cần thiết phải quy định nội dung này làm cơ sở để tổ chức thực hiện.</p> <p>4. Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định các Điều 28 và Điều 29 về bảo hành công trình xây dựng, đủ điều kiện để áp dụng cho công tác sửa chữa công trình.</p>
<p>6. Quản lý chất lượng công tác bảo trì công trình đường sắt quốc gia phải thực hiện theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng và quy định về tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia của Bộ Giao thông Vận tải.</p>		<p>Đề nghị chuyển nội dung này vào khoản 4 và đã làm rõ chủ thể thực hiện.</p>
<p><b>Điều 19. Báo cáo định kỳ trong quá trình quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt</b></p>	<p><b>Điều 17. Báo cáo định kỳ trong quá trình quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt</b></p>	<p>Sửa lại tên điều cho rõ ràng</p>
<p>1. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư thực hiện báo cáo định kỳ các nội dung thực hiện thuộc trách nhiệm của mình theo quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật về đường sắt:</p>		<p>Đề nghị sửa đổi với lý do:</p> <p>1. Cơ chế thực hiện triển khai thực hiện quản lý, bảo trì KCHT đường sắt đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Đề án QLTS. Theo đó, các chủ thể đã được xác định rõ.</p> <p>2. Nội dung dự thảo đã làm rõ các chủ thể thực hiện quản lý, bảo trì. Không còn sử dụng thuật ngữ doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.</p> <p>3. Đề nghị bỏ chủ thể tổ chức, cá nhân</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
		<p>nhận chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt với lý do:</p> <p>Khoản 5 Điều 79 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thu phí, thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng có trách nhiệm bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật và theo hợp đồng ký kết.</p> <p>Như vậy, trường hợp chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia khi thực hiện sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công, không cần thiết phải quy định trong thông tư này.</p>
<p>a) Tên báo cáo: Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.</p>	<p>1. Tên báo cáo: Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt.</p>	<p>Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉ làm rõ công tác quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt.</p> <p>4. Với phương thức triển khai kế hoạch bảo trì được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Đề án QLTS, hiện nay chỉ còn chủ thể là Tổng công ty ĐSVN tổ chức triển khai kế hoạch bảo trì và việc đặt hàng áp dụng cho toàn bộ kế hoạch bảo trì. Do đó, nội dung về báo cáo định kỳ thiết kế lại theo hướng chủ thể báo cáo là Tổng công ty ĐSVN và cơ quan nhận báo cáo là Bộ GTVT và Cục ĐSVN để bảo đảm tính đồng bộ.</p>
<p>b) Nội dung báo cáo phải thể hiện đầy đủ các nội</p>	<p>2. Nội dung báo cáo phải thể hiện đầy đủ các</p>	<p>Sửa lại câu từ cho ngắn gọn</p>



<b>Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT</b>	<b>Nội dung sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Giải thích lý do</b>
dung sau: Nhiệm vụ thực hiện; khối lượng, kinh phí được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt hoặc điều chỉnh trong kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt; chất lượng thực hiện, kết quả nghiệm thu, thanh toán; đề xuất, kiến nghị (nếu có).	nội dung sau: nhiệm vụ thực hiện; khối lượng, kinh phí được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt hoặc điều chỉnh trong kế hoạch bảo trì; chất lượng thực hiện, kết quả nghiệm thu, thanh toán; đề xuất, kiến nghị (nếu có).	
c) Đối tượng thực hiện báo cáo: Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư.	3. Đối tượng thực hiện báo cáo: tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản.	<p>Đề nghị sửa đổi với lý do:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cơ chế thực hiện triển khai thực hiện quản lý, bảo trì KCHT đường sắt đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Đề án QLTS. Theo đó, các chủ thể đã được xác định rõ.</li> <li>2. Nội dung dự thảo đã làm rõ các chủ thể thực hiện quản lý, bảo trì. Không còn sử dụng thuật ngữ doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.</li> </ol>
d) Cơ quan nhận báo cáo: Cục Đường sắt Việt Nam.	4. Cơ quan nhận báo cáo: Cục Đường sắt Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải.	Giữ nguyên nội dung
đ) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Văn bản giấy và qua hệ thống thông tin quản lý, theo dõi và giám sát công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia;	5. Phương thức gửi, nhận báo cáo: văn bản giấy và qua trực liên thông hệ thống quản lý văn bản giữa Cục Đường sắt Việt Nam và tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản.	<p>Đề nghị sửa với lý do:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống thông tin quản lý, theo dõi và giám sát công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia chưa triển khai.</li> <li>2. Hiện nay, các văn bản và báo cáo của Tổng công ty ĐSVN gửi Cục ĐSVN đều triển khai qua trực liên thông hệ thống quản lý văn bản giữa Cục Đường sắt Việt Nam và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.</li> </ol>
e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 15 tháng 7	6. Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 15 tháng	Giữ nguyên nội dung

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
hàng năm đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm; trước ngày 15 tháng 01 của tháng tiếp theo đối với báo cáo năm.	7 hàng năm đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm; trước ngày 15 tháng 01 của tháng tiếp theo đối với báo cáo năm.	
g) Tần suất thực hiện báo cáo: 02 lần trong năm.	7. Tần suất thực hiện báo cáo: 02 lần trong năm.	Giữ nguyên nội dung
h) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm; từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm.	8. Thời gian chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm; từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm.	Giữ nguyên nội dung
i) Biểu mẫu báo cáo theo mẫu tại Mẫu số 01 Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư này.	9. Biểu mẫu báo cáo theo mẫu tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư này.	Giữ nguyên nội dung
2. Trên cơ sở báo cáo định kỳ của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư, Cục Đường sắt Việt Nam bổ sung các nội dung còn lại thuộc kế hoạch bảo trì và tổng hợp báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia:		Đề nghị bỏ với lý do: Phương thức triển khai kế hoạch bảo trì được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Đề án QLTS, hiện nay chỉ còn chủ thể là Tổng công ty ĐSVN tổ chức triển khai kế hoạch bảo trì và việc đặt hàng áp dụng cho toàn bộ kế hoạch bảo trì. Do đó, nội dung về báo cáo định kỳ thiết kế lại theo hướng chủ thể báo cáo là Tổng công ty ĐSVN và cơ quan nhận báo cáo là Bộ GTVT và Cục ĐSVN để bảo đảm tính đồng bộ.
a) Tên báo cáo: Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.		
b) Nội dung báo cáo phải thể hiện đầy đủ các nội dung công việc được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt hoặc điều chỉnh trong kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt; chất lượng thực hiện, kết quả nghiệm thu, thanh toán; đề xuất, kiến nghị		

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
(nếu có).		
c) Đối tượng thực hiện báo cáo: Cục Đường sắt Việt Nam.		
d) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Giao thông vận tải.		
đ) Phương thức gửi báo cáo: Văn bản giấy do người có thẩm quyền ký, đóng dấu của cơ quan, đơn vị; báo cáo trực tuyến trên hệ thống thông tin quản lý, theo dõi và giám sát công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia có sử dụng chữ ký điện tử.		
e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 30 tháng 7 hàng năm đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm; trước ngày 31 tháng 01 của tháng tiếp theo đối với báo cáo năm.		
g) Tần suất thực hiện báo cáo: 02 lần trong năm.		
h) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm; từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm.		
i) Biểu mẫu báo cáo theo mẫu tại Mẫu số 02 Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư này.		
<b>Điều 20: Trách nhiệm quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt</b>	<b>Điều 18: Trách nhiệm quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt</b>	Giữ nguyên tên điều
1. Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đường sắt:	1. Cục Đường sắt Việt Nam	Đề nghị sửa để làm rõ chủ thể
a) Tổ chức quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo trì công trình đường sắt quốc gia theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng bảo	a) Đặt hàng với tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản thực hiện quản lý kết	Đề nghị sửa để làm rõ trách nhiệm đối với từng nội dung cụ thể, bảo đảm đồng bộ với các nội dung khác của thông tư này và phù

<b>Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT</b>	<b>Nội dung sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Giải thích lý do</b>
trì công trình đường sắt quốc gia.	cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt; b) Quản lý hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước;	hợp với cơ chế thực hiện quản lý, bảo trì tài sản KCHTĐS được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Đề án QLTS.
b) Quản lý, sử dụng nguồn tài chính được bố trí cho công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo trì công trình đường sắt quốc gia;		Đề nghị bỏ vì pháp luật về ngân sách Nhà nước đã quy định trách nhiệm của các chủ thể có liên quan trong việc quản lý, sử dụng ngân sách, không chỉ riêng cơ quan quản lý nhà nước về đường sắt. Do đó, quy định này không phù hợp và không cần thiết.
c) Kiểm tra, thanh tra, giám sát; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật trong thực hiện công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt và bảo trì công trình đường sắt;	c) Kiểm tra, giám sát nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản trong việc thực hiện quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt theo quy định của Thông tư này.	Đề nghị sửa để làm rõ nội dung kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý, bảo trì KCHTĐS. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật được thực hiện theo các văn bản QPPL khác, không cần thiết dẫn chiếu ở nội dung này.
d) Thực hiện các nội dung quy định khác thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đường sắt liên quan đến quản lý, bảo trì công trình đường sắt theo quy định của pháp luật.		Đề nghị bỏ vì quy định dẫn chiếu này không cần thiết.
2. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt:	2. Tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản	Đề nghị sửa để làm rõ chủ thể, ghép chung với khoản 3 về trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công vì 2 tổ chức này là 1 trong cơ chế thực hiện quản lý, bảo trì KCHTĐS.
a) Thực hiện bảo trì công trình đường sắt theo quy định của pháp luật khi được giao, cho thuê, chuyển	a) Tổ chức thực hiện toàn bộ công tác quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt theo hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự	Đề nghị sửa cho phù hợp với cơ chế thực hiện quản lý, bảo trì KCHTĐS được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Đề án

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
nhượng;	nghiệp công; b) Thực hiện giám sát công tác bảo trì công trình đường sắt, chịu trách nhiệm về chất lượng bảo trì công trình đường sắt theo quy định của pháp luật;	QLTS.
b) Sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định;		Đề nghị bỏ vì nội dung này đã được quy định tại Nghị định 46/2018/NĐ-CP và Đề án QLTS được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
c) Bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt để đảm bảo giao thông vận tải đường sắt được thông suốt, an toàn;	c) Tổ chức kiểm tra, theo dõi định kỳ, thực hiện sửa chữa những hư hỏng nhỏ để duy trì trạng thái kỹ thuật ổn định của công trình đường sắt, bảo đảm giao thông đường sắt thông suốt, an toàn;	Đề nghị sửa cho phù hợp với cơ chế thực hiện quản lý, bảo trì KCHTĐS được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Đề án QLTS.
d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự cố hoặc xuống cấp của công trình do không thực hiện bảo trì công trình theo quy định;	d) Chịu trách nhiệm về sự cố hoặc xuống cấp của công trình do không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nội dung quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt theo quy định;	Đề nghị sửa lại cho rõ nghĩa
đ) Thực hiện các nội dung quy định khác thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp liên quan đến quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt theo quy định của pháp luật.	đ) Thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật ngân sách Nhà nước và nội dung hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công với Cục Đường sắt Việt Nam.	Đề nghị sửa lại cho rõ nghĩa
3. Nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng		Đề nghị ghép chung với khoản 2 Điều này.

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.		
<p>4. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư chịu trách nhiệm quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt và bảo trì công trình đường sắt theo hợp đồng với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự cố hay xuống cấp của công trình do không thực hiện bảo trì công trình theo quy định.</p>		<p>Đề nghị bỏ với lý do:</p> <p>Khoản 5 Điều 79 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thu phí, thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng có trách nhiệm bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật và theo hợp đồng ký kết.</p> <p>Như vậy, trường hợp chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia khi thực hiện sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công, không cần thiết phải quy định trong thông tư này.</p>
<p style="text-align: center;"><b>Chương IV</b> <b>CHI PHÍ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Chương IV</b> <b>CHI PHÍ QUẢN LÝ KẾT CẤU HẠ TẦNG, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT</b></p>	<p>Đề nghị sửa tên chương để bao hàm đầy đủ nội dung</p>
<p><b>Điều 21. Nguồn kinh phí bảo trì công trình đường sắt</b></p>	<p><b>Điều 19. Nguồn kinh phí dành cho công tác quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt</b></p>	<p>Đề nghị sửa tên điều để bao hàm đầy đủ nội dung</p>
<p>1. Kinh phí bảo trì công trình đường sắt do nhà nước đầu tư được hình thành từ các nguồn sau:</p>	<p>1. Kinh phí dành cho công tác quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt do nhà nước đầu tư được hình thành từ các nguồn sau:</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung để bao hàm đầy đủ nội dung (Khoản 3 Mục I Biểu 02 Phụ lục I Nghị định 32/2019/NĐ-CP; Thông báo số 125/TB-VPCP ngày 25/3/2020; 8412/VPCP-KTTH ngày 07/10/2020; 636/TTg-CN ngày 19/5/2021; Đề án quản</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
		lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTĐS quốc gia do nhà nước đầu tư, quản lý tại Quyết định số 797/QĐ-TTg ngày 5/8/2024)
a) Ngân sách nhà nước;	a) Ngân sách nhà nước;	Giữ nguyên nội dung
b) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	b) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	Giữ nguyên nội dung
<p>2. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư chịu trách nhiệm bố trí kinh phí bảo trì công trình đường sắt đã nhận chuyển nhượng theo hợp đồng với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.</p>		<p>Đề nghị bỏ với lý do:</p> <p>Khoản 5 Điều 79 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thu phí, thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng có trách nhiệm bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật và theo hợp đồng ký kết.</p> <p>Như vậy, trường hợp chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia khi thực hiện sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công, không cần thiết phải quy định trong thông tư này.</p>
<p>3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo trì công trình đường sắt thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí dành cho công tác quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung để bao hàm đầy đủ nội dung (Khoản 3 Mục I Biểu 2 Phụ lục I Nghị định 32/2019/NĐ-CP; Thông báo số 125/TB-VPCP ngày 25/3/2020; 8412/VPCP-KTTH ngày 07/10/2020; 636/TTg-CN ngày 19/5/2021; Đề án quản lý, sử dụng và khai thác tài sản KCHTĐS quốc gia do nhà nước đầu tư, quản lý tại Quyết định số 797/QĐ-TTg ngày 5/8/2024)</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
<b>Điều 22. Chi phí bảo trì công trình đường sắt</b>	<b>Điều 20. Nội dung chi phí quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt</b>	Đề nghị sửa tên điều để bao hàm đầy đủ nội dung
1. Nội dung các khoản mục chi phí liên quan đến thực hiện bảo trì công trình đường sắt bao gồm:	1. Nội dung các khoản mục chi phí liên quan đến thực hiện quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt bao gồm:	Đề nghị sửa để bao hàm đầy đủ nội dung
	a) Chi phí quản lý hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước;	<p>Bổ sung với lý do:</p> <p>1. Công tác bảo trì KCHT ĐS có khối lượng lớn, nhiều nhiệm vụ khác nhau với chi phí bảo trì lớn (năm 2024 là 3.750 tỷ đồng). Do đó, khi thực hiện đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia, việc quản lý hợp đồng cần thiết phải được tổ chức có hệ thống.</p> <p>2. Thực tế cho thấy từ năm 2021 đến nay, Cục ĐSVN được Bộ GTVT thực hiện nhiệm vụ này đã tổ chức bộ máy, phân giao nhiệm vụ để tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, do không có kinh phí nên công tác tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát rất khó khăn, các công chức của Cục ĐSVN phải thực hiện thêm nhiệm vụ.</p> <p>3. Trên nguyên tắc, khi phát sinh thêm nội dung công việc thì sẽ phải có nội dung chi phí để bảo đảm về điều kiện tổ chức thực hiện, do đó cần thiết phải bổ sung nội dung này để làm cơ sở xác định nội dung chi hợp pháp và hợp lý. Cơ quan đặt hàng được sử dụng chi phí này để tổ chức hoạt động, quản lý hợp đồng đặt hàng, kiểm soát chi phí, chất lượng, khối lượng, giá của từng nhiệm vụ, chất lượng dịch vụ theo tiêu chí giám sát mà</p>



Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
		Bộ GTVT ban hành, tổ chức nghiệm thu sản phẩm và công tác thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.
a) Chi phí lập, thẩm tra quy trình bảo trì công trình và định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ công tác bảo trì công trình đường sắt;	b) Chi phí lập, thẩm tra quy trình bảo trì công trình và định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ công tác bảo trì công trình đường sắt;	Giữ nguyên nội dung
b) Chi phí thực hiện các công việc bảo trì định kỳ hàng năm, gồm: chi phí lập kế hoạch bảo trì công trình (gồm lập kế hoạch, lập dự toán bảo trì công trình đường sắt, thẩm định, thẩm tra và các chi phí khác có liên quan);		<p>Đề nghị bỏ với lý do</p> <p>1. Mặc dù có quy định này nhưng từ trước đến nay, các nội dung này chưa đủ điều kiện để được cấp chi phí.</p> <p>2. Nội dung các công việc này do cả Bộ GTVT, Cục ĐSVN, Tổng công ty ĐSVN cùng thực hiện. Việc phân định nhiệm vụ, phân tích thành phần công việc và xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho các công tác này là rất khó.</p>
<p>c) Chi phí kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất công trình đường sắt;</p> <p>d) Chi phí bảo dưỡng công trình đường sắt;</p> <p>đ) Chi phí sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất công trình đường sắt;</p> <p>e) Chi phí kiểm định, đánh giá chất lượng công trình đường sắt;</p>	c) Chi phí kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, đánh giá an toàn, bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa công trình đường sắt;	<p>Đề nghị sửa với lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dồn các điểm c, d, đ, e và g lại điểm này.</li> <li>- Kết cấu đồng bộ nội dung với quy định tại khoản 13 Điều 2 Nghị định 06/2021/NĐ-CP về nội dung bảo trì công trình.</li> </ul>
f) Chi phí lập và quản lý hồ sơ bảo trì công trình đường sắt; chi phí xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng phục vụ công tác bảo trì công trình đường sắt;	d) Chi phí lập, cập nhật hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt; chi phí cập nhật cơ sở dữ liệu về bảo trì công trình đường sắt;	Đề nghị sửa đổi cho phù hợp, đồng bộ với nội dung quy định về hồ sơ quản lý KCHTĐS (Điều 5) và cơ sở dữ liệu về bảo trì công trình đường sắt (Điều 3).
g) Chi phí quan trắc công trình đường sắt; chi phí đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công		Đề nghị dồn lên điểm b

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
trình trong quá trình khai thác sử dụng;		
h) Các chi phí cần thiết khác có liên quan.	đ) Các chi phí cần thiết khác có liên quan.	<p>Giữ nguyên nội dung</p> <p>Theo dõi từ năm 2014 trở lại đây, nhóm công tác khác được phê duyệt trong kế hoạch bảo trì hàng năm gồm những nhiệm vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lập, điều chỉnh quy trình bảo trì.</li> <li>2. Lập, thẩm tra, điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật.</li> <li>3. Kiểm định công trình.</li> <li>4. Trông coi, bảo quản vật tư thu hồi từ dự án.</li> <li>5. Tháo dỡ công trình, tài sản KCHT đường sắt.</li> <li>6. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.</li> <li>7. Lập hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt và cắm mốc giới đất dành cho đường sắt.</li> </ol>
2. Việc xác định chi phí thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường sắt được thực hiện theo hướng dẫn của pháp luật có liên quan.	<p>2. Việc xác định chi phí thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường sắt được thực hiện như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Chi phí quản lý quản lý hợp đồng đặt hàng là một thành phần của chi phí quản lý, giám sát công tác bảo dưỡng công trình đường sắt và được xác định bằng dự toán nhưng không vượt quá 10% chi phí quản lý, giám sát công tác bảo dưỡng công trình đường sắt;</li> <li>b) Đối với sửa chữa công trình đường sắt, chi</li> </ol>	<p>Đề nghị sửa để làm rõ nội dung quy định đối với từng phần công việc thuộc kế hoạch bảo trì, bảo đảm tính rõ ràng trong việc áp dụng. Cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bổ sung chi phí quản lý quản lý hợp đồng đặt hàng, chi phí này là một phần trong chi phí quản lý, giám sát công tác bảo dưỡng công trình đường sắt vẫn tính hàng năm, nhưng được phân bổ cho cơ quan đặt hàng theo đúng tính chất và nội dung công việc. Việc này không làm tăng giá trị của công</li> </ol>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
	<p>phí thực hiện được xác định theo từng công trình, dự án theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;</p> <p>c) Đối với bảo dưỡng thường xuyên và khắc phục bước 1 hậu quả thiết hại sự cố, thiên tai, tổ chức được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản tổ chức lập phương án giá dịch vụ sự nghiệp công, dự toán chi phí theo quy định của pháp luật về ngân sách;</p> <p>d) Đối với các công việc còn lại, chi phí thực hiện được xác định bằng dự toán trên cơ sở nội dung và khối lượng công việc thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>việc quản lý bảo trì; không phát sinh kinh phí và vẫn đảm bảo được có kinh phí cho chủ thể quản lý hợp đồng.</p> <p>2. Đối với sửa chữa công trình, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.</p> <p>3. Đối với bảo dưỡng, khắc phục bước 1 hậu quả thiết hại sự cố, thiên tai thực hiện xây dựng phương án giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật về ngân sách.</p> <p>4. Đối với công tác khác, xây dựng dự toán chi phí trên cơ sở nội dung và khối lượng công việc thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
<b>Chương V</b> <b>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b>	<b>Chương V</b> <b>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b>	Giữ nguyên tên chương
<b>Điều 23. Hiệu lực thi hành</b>	<b>Điều 21. Hiệu lực thi hành</b>	Giữ nguyên tên điều
<p>Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021 và thay thế Thông tư số 16/2018/TT-BGTVT ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo trì công trình đường sắt, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 24 của Thông tư này.</p>	<p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.</p>	
	<p>2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm</p>	<p>Đề nghị bổ sung để áp dụng các văn bản viện dẫn trong trường hợp có thay đổi.</p>

Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Giải thích lý do
	pháp luật đó.	
<b>Điều 24. Quy định chuyển tiếp</b>	<b>Điều 22. Quy định chuyển tiếp</b>	Giữ nguyên tên điều
<p>Đối với việc lập, phê duyệt, thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường sắt quốc gia được thực hiện như sau:</p> <p>1. Các công trình, nhiệm vụ đã được phê duyệt và đang triển khai thực hiện đến ngày Thông tư này có hiệu lực vẫn chưa hoàn thành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGTVT ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</p>	<p>1. Các công trình, nhiệm vụ đã được phê duyệt và đang triển khai thực hiện đến ngày Thông tư này có hiệu lực vẫn chưa hoàn thành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đã ký kết.</p>	
	<p>2. Thành phần, nội dung hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng được lập và quản lý theo quy định Điều 6 Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phải từng bước cập nhật, bổ sung theo quy định của Thông tư này trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.</p>	<p>Đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp về hồ sơ cho đầy đủ.</p>
<p>2. Các nội dung công việc triển khai sau ngày có hiệu lực của Thông tư này thì thực hiện theo quy định của Thông tư này.</p>		<p>Đề nghị bỏ, nội dung này không phải quy định chuyển tiếp</p>
<b>Điều 25. Tổ chức thực hiện</b>	<b>Điều 23. Tổ chức thực hiện</b>	Giữ nguyên tên điều
<p>1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.</p>	<p>1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.</p>	
<p>2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ</p>	<p>2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp</p>	

<b>Nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT</b>	<b>Nội dung sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Giải thích lý do</b>
Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết./.	thời về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết./.	